

BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN 2019



Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải

MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

01

THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Thông tin khái quát về công ty
Quá trình hình thành và phát triển
Mô hình quản trị, sơ đồ bộ máy quản lý
Giới thiệu Ban lãnh đạo
Vị thế doanh nghiệp
Định hướng phát triển

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
Tình hình tài chính
Cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

03

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Kiến nghị một số giải pháp

04

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá tình hình công ty 2019
Kết quả giám sát đối với Ban điều hành
Đánh giá Tổ chức và Nhân sự
Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2020

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban kiểm toán nội bộ, BGD
Tăng cường về Quản trị công ty

06

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu phát triển bền vững
Các chỉ tiêu phát triển bền vững

07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2019

Ý kiến của Đơn vị kiểm toán
Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc
Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019



TASA GROUP

THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý cổ đông,

Thay mặt Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải, tôi xin gửi đến Quý cổ đông lời chào trân trọng, cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, thành công.

Năm 2019 bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại và có nhiều diễn biến phức tạp. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề địa chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Ngành vận tải biển tiếp tục gặp khó khăn do dư thừa về công suất, các hãng tàu tìm mọi biện pháp để cắt giảm chi phí đã ảnh hưởng trực tiếp đến các đơn vị kinh doanh cảng, kho bãi, vận tải.

Về phần kinh tế Việt Nam, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2019 tăng 7,02%, khá cao so với các nước trong khu vực, kim ngạch hàng hóa xuất nhập khẩu tăng 8,1% so với năm 2018, Vận tải hàng hóa tăng 9,7%, và lượng hàng hóa thông qua các cảng biển tăng khoảng 16% so với năm 2018.

Trong bối cảnh đó, hoạt động vận tải và logistics Việt Nam vẫn trên đà phát triển cùng với sự gia tăng hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa.

Trong năm qua, Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải còn phải đối mặt với những khó khăn do sự biến động của thị trường, sự gia tăng của các đối thủ cạnh tranh và sự mất dần các lợi thế trên thị trường do đó phần nào dẫn đến kết quả hoạt động kinh doanh của công ty không đạt được chỉ tiêu đặt ra đầu năm của Đại hội đồng cổ đông và tuy nhiên kết quả hoạt động kinh doanh tăng hơn so với năm 2018. Trong năm 2019, doanh thu thuần đạt 161 tỷ đồng đạt 80,55% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 16.251 tỷ đồng đạt 73,87% so với kế hoạch đề ra.

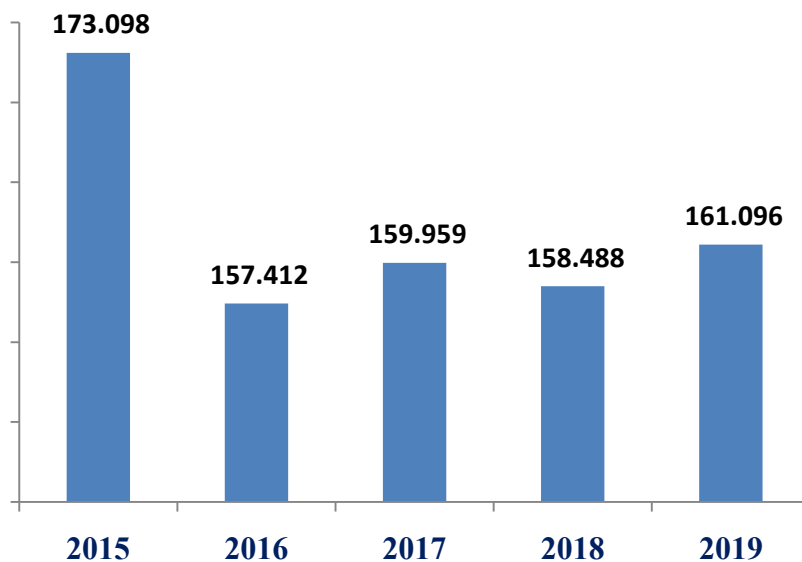
Thay mặt lãnh đạo Công ty Cổ phần vận tải đa phương thức Duyên Hải, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý khách hàng, Quý cổ đông đã đóng góp tích cực, ủng hộ và tin tưởng Công ty trong suốt thời gian qua. Trong thời gian tới, chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được những đóng góp, hỗ trợ tích cực từ quý vị. Chúng tôi hoàn toàn tin tưởng rằng, với sự đồng lòng của toàn bộ đội ngũ nhân viên, sự quyết tâm của Ban Lãnh đạo và sự tin tưởng quý vị, Công ty sẽ vượt qua được những khó khăn hiện tại và ngày càng phát triển mạnh mẽ và bền vững.



**Chủ tịch Hội đồng quản trị
Đào Việt Anh**

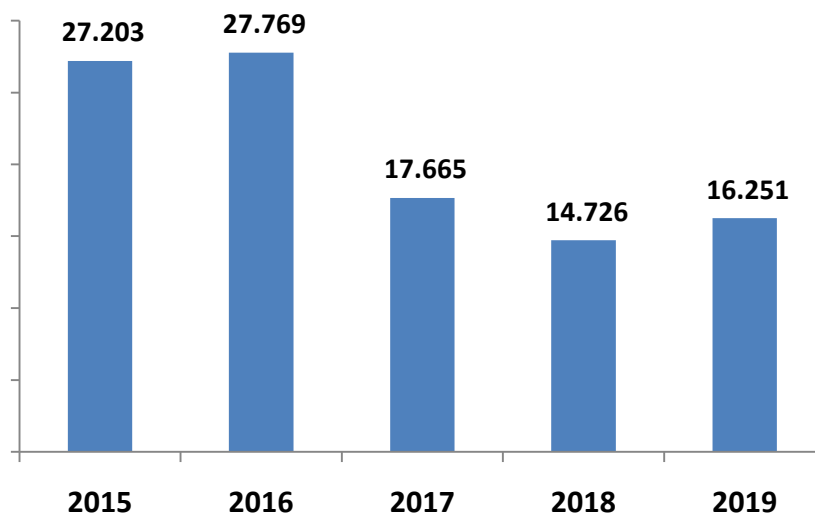
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NỘI BẬT GIAI ĐOẠN 2015-2019

Doanh thu Thuần



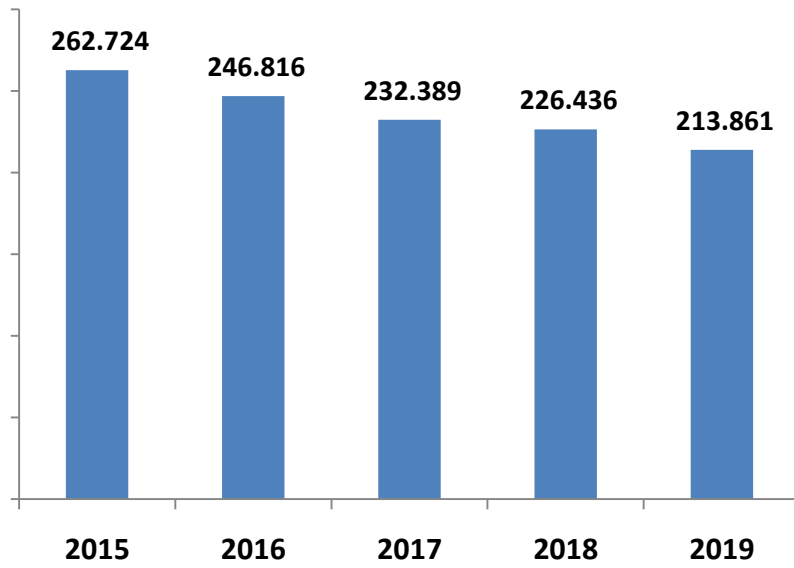
Đơn vị : Triệu VNĐ

Lợi nhuận sau thuế



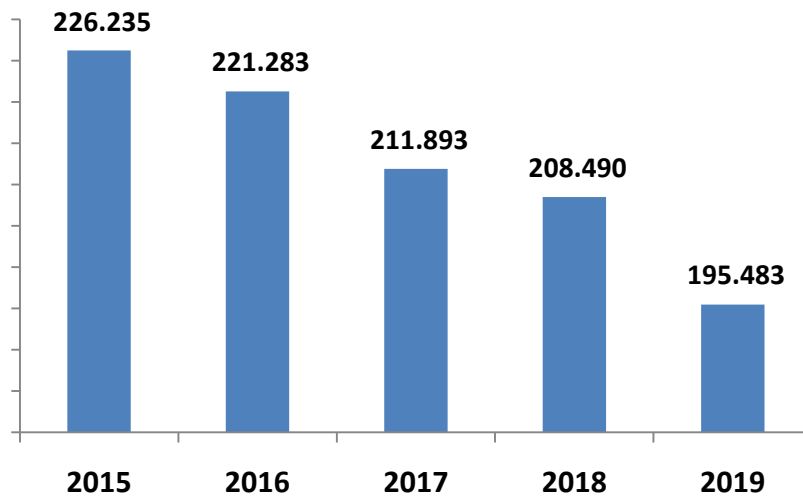
Đơn vị : Triệu VNĐ

Tổng tài sản



Đơn vị : Triệu VND

Vốn chủ sở hữu



Đơn vị : Triệu VND

01

THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Thông tin khái quát về công ty
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Mô hình quản trị, sơ đồ bộ máy quản lý
Giới thiệu Ban lãnh đạo
Vị thế doanh nghiệp
Định hướng phát triển
Các rủi ro



TRUNG TÂM Y HỌC TỈNH HẢI PHÒNG

TRUNG TÂM Y HỌC TỈNH HẢI PHÒNG

TRUNG TÂM Y HỌC TỈNH HẢI PHÒNG

I. THÔNG TIN TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

- Địa chỉ: 189 Đinh Vũ - P.Đông Hải 2 - Q.Hải An - Tp.Hải Phòng
- Vốn điều lệ: 187.110.000.000 đồng
- Mã số doanh nghiệp số: 0200793081
- Điện thoại: (84.225) 397 8895
- Fax: (84.225) 397 8895
- Webiste: www.tasaduyenhai.com
- Mã cổ phiếu: TCO
- Sàn giao dịch: HOSE

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

NĂM 1997

•Thành lập Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải hoạt động trong lĩnh vực vận tải và kho bãi.

NĂM 2003

•Bộ Tài chính công nhận địa điểm tại xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, Phú Thọ của Công ty TNHH vận tải Duyên Hải là địa điểm làm thủ tục Hải quan ngoài cửa khẩu, chịu sự kiểm soát, kiểm tra, giám sát quản lý của Cục Hải quan thành phố Hà Nội.

•Kho, bãi tại xã Đông Hải, huyện An Hải, Hải Phòng của Công ty TNHH vận tải Duyên Hải được công nhận là địa điểm kiểm tra hàng hóa xuất khẩu ngoài cửa khẩu

NĂM 2004

•Được Tổng cục Hải quan quyết định công nhận bổ sung Địa điểm kiểm tra hàng hóa xuất khẩu ngoài cửa khẩu của Công ty TNHH vận tải Duyên Hải là Địa điểm kiểm tra hàng hóa nhập khẩu ngoài cửa khẩu.

NĂM 2007

Được Bộ Tài chính ra quyết định công nhận địa điểm tại xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ của Công ty TNHH vận tải Duyên Hải Phú Thọ là Địa điểm làm thủ tục hải quan tại Cảng nội địa tỉnh Phú Thọ.

NĂM 2008

• Tháng 03/2008: Hợp nhất 04 Công ty thành viên: Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải; Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải; Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải; Công ty TNHH vận tải Duyên Hải Phú Thọ thành CTCP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải với vốn điều lệ ban đầu là: 90.900.000.000 đồng.

• Tháng 07/2008: Thành lập Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội

NĂM 2009

• Tháng 09/2009: Đăng ký giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng chưa niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom).

• Tháng 12/2009: Tăng vốn điều lệ lên 100.795.330.000 đồng.

NĂM 2011

- Tháng 01/2011: Hoàn thành việc mua sở hữu vốn của Công ty TNHH Container Minh Thành với tỷ lệ sở hữu 75,83%.
- Tháng 01/2011: Thành lập thêm công ty thành viên là Công ty TNHH Thời trang Mỹ Phẩm Duyên Hải với vốn điều lệ là 999.000.000 đồng.
- Tháng 01/2011: Tăng vốn điều lệ lên 128.700.000.000 đồng.
- Tháng 09/2011: Tổng cục Hải quan quyết định về việc thành lập địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung và địa điểm thu gom hàng lẻ (CFS) của công ty TNHH Container Minh Thành

NĂM 2012

- Ngày 27/02/2012: Cổ phiếu Công ty CP vận tải đa phương thức Duyên Hải chính thức giao dịch trên Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là TCO.

NĂM 2014

- Tháng 08/2014: Hoàn thành việc mua sở hữu vốn của Công ty TNHH Container Minh Thành với tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ lên 99,9%.
- Tháng 09/2014: Hoàn thành việc chào bán 1.160.000 cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ từ 128.700.000.000 đồng lên 140.300.000.000 đồng.

NĂM 2015

- Ngày 07/08/2015: Tăng Vốn điều lệ lên 187.110.000.000 đồng bằng cách chào bán cổ phiếu ra công chúng.

NĂM 2016

- Công ty tiến hành mua vào 750.000 cổ phiếu quỹ với giá trung bình 11.473 đồng/cổ phiếu.
- Công ty tiến hành giải thể công ty con là Công ty TNHH Thời trang Mỹ Phẩm Duyên Hải.

NĂM 2017

- 24/07/2017: Thông qua việc mua lại 600.000 cổ phiếu của Công ty làm cổ phiếu quỹ.

NĂM 2018

- Tháng 03/2018: Thành lập Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh.
- Từ 24/03/2018:Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2018 thông qua việc chuyển đổi sang mô hình quản trị không có Ban kiểm soát.
- Ngày 26/04/2018: Hội đồng quản trị Công ty tiến hành thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị.

II. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Hoạt động hỗ trợ liên quan đến vận tải;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Buôn bán đồ dùng cho gia đình;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

- Sản xuất thân xe có động cơ, rơ móc và bán rơ móc;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa bằng đường sắt;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Cho thuê xe có động cơ.

CÁC SẢN PHẨM DỊCH VỤ CHÍNH



Vận tải đa phương thức



Bãi và các dịch vụ bãi



Vận tải nội địa



Kho và các dịch vụ kho



Shipside Tàu - Bãi



Freight Forwarder



Khai thuê hải quan



Kinh doanh xăng dầu



Kinh doanh vật tư thiết bị Cảng



Cho thuê văn phòng



Sửa chữa phương tiện



Xuất nhập khẩu

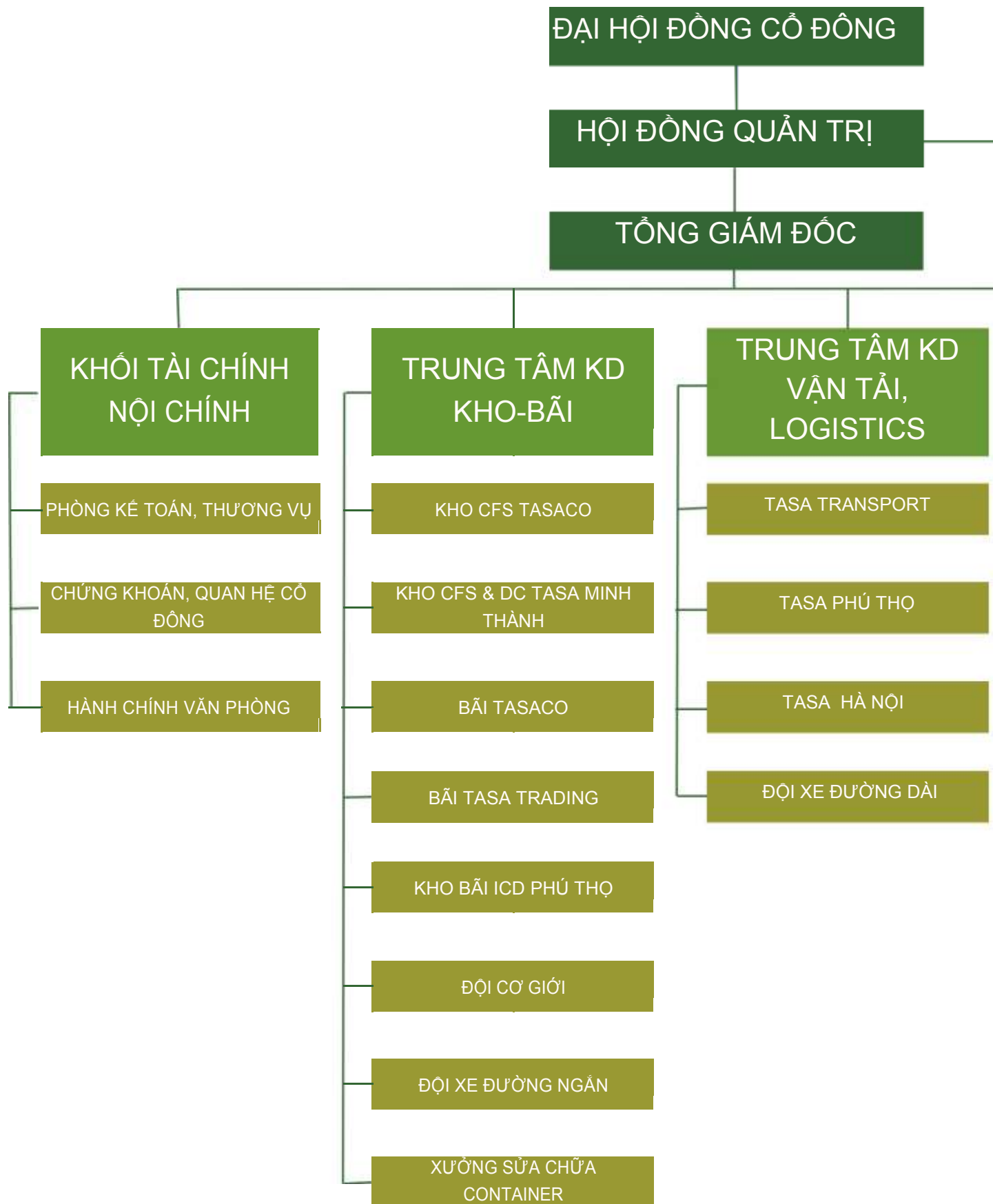
ĐỊA BÀN KINH DOANH



Địa bàn hoạt động trên các tỉnh thành:

- Hải Phòng
- Phú Thọ
- Hà Nội
- Vĩnh Phúc
- Hà Nam
- Yên Bái
- Bắc Ninh
- Thành phố Hồ Chí Minh

III. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ



BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ



DIỄN GIẢI BỘ MÁY QUẢN LÝ

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ GỒM:

• Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất và có quyền quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản. Đại hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua Điều lệ, phương hướng hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

• Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có 05 thành viên, bao gồm: Chủ tịch và 04 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập.

• Ban Tổng giám đốc:

Là cơ quan điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo chính sách, định hướng được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị đề ra trong từng thời kỳ, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Ban Tổng giám đốc gồm :

Từ 01/01/2019 đến 24/09/2019 có 03 thành viên: Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc.

Từ Ngày 25/09/2019 đến 31/12/2019 có 02 thành viên: Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc.

(Ngày 25/09/2019 Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc Lê Đức Bình)

• Ban kiểm toán nội bộ

Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị thành lập để kiểm tra, đánh giá, giám sát tính đầy đủ, thích hợp và tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ. Nhiệm vụ, chức năng của Ban kiểm toán nội bộ được quy định trong Điều lệ và Quy chế quản trị công ty.

• **Các phòng chức năng:** thực hiện tham mưu và quản lý chuyên môn.

• **Các chi nhánh, văn phòng:** thực hiện nhiệm vụ kinh doanh theo những lĩnh vực thuộc ngành nghề đã đăng ký kinh doanh của Công ty.



CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty có 06 công ty con và không có công ty liên kết.



Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải (TASACO):

- Địa chỉ: Km 104+200 Đường Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng
- Lĩnh vực: Dịch vụ kho bãi và vận tải

Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải (TASA TRANSPORT):

- Địa chỉ: Số 189 đường đi Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng
- Lĩnh vực: Dịch vụ và vận tải

Công ty TNHH sản xuất và thương mại Duyên Hải (TASA TRADING):

- Địa chỉ: 189 Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng.
- Lĩnh vực: Kho bãi, Thương mại, Xuất nhập khẩu

Công ty TNHH Container Minh Thành (TASA Minh Thành):

- Địa chỉ: Số 189 Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng
- Lĩnh vực: Dịch vụ kho bãi và vận tải

Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ (TASA Phú Thọ)

- Địa chỉ: Lô số 02, Khu Công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, TP. Việt Trì, Phú Thọ
- Lĩnh vực: Dịch vụ kho bãi và vận tải, Cảng cạn (ICD)

Công ty TNHH MTV Vận tải đa phương thức Duyên Hải Hà Nội (TASA Hà Nội)

- Địa chỉ: Phòng 212 Nhà N3A Lê Văn Lương, Trung Hoà - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

IV. GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách thành viên HĐQT tại thời điểm 31/12/2019

STT	Họ & tên	Chức vụ
1	Đào Việt Anh	Chủ tịch HĐQT
2	Lê Thái Cường	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Tạ Minh Nguyên	Thành viên HĐQT độc lập
4	Trần Tuấn Hùng	Thành viên HĐQT độc lập
5	Phan Thanh Bình	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

1. Ông ĐÀO VIỆT ANH - CHỦ TỊCH HĐQT

Năm sinh: 1984

Số cổ phần nắm giữ: 0 CP chiếm 0 %

Quá trình công tác:

- Từ 2006-2007: Công ty TNHH MTV phân phối FPT
- Từ 2007-2012: Công ty CP Chứng khoán FPT
- Từ năm 2014-2018: Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
- Từ T10/2017 – T5/2018: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải
- Từ T5/2018 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

2. Ông LÊ THÁI CƯỜNG - PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

Năm sinh: 1959

Số cổ phần nắm giữ: 433.408 CP chiếm 2,50%

Quá trình công tác:

- 1982 – 1995: Công ty Container Việt nam - Trưởng Phòng Kho bãi
- 1995 – 1997: Công ty Vận tải quốc tế Nhật Việt - Trưởng Phòng NSTH
- T04/2008 – T04/2015: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải
- T04/2015 đến T03/2018: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải
- Từ T03/2018 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

3. Ông TẠ MINH NGUYỄN - THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Năm sinh: 1973

Số cổ phần nắm giữ: 0 CP chiếm 0 %

Quá trình công tác:

.Từ 2002 đến nay Công tác tại NH Phát triển Việt Nam- Phó trưởng ban tín dụng Xuất khẩu

. Từ ngày 24/03/2018 đến nay: Thành viên HĐQT độc lập - Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

4. Ông TRẦN TUẤN HÙNG- THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Năm sinh: 1987

Số cổ phần nắm giữ: 0 CP chiếm 0 %

Quá trình công tác:

.Từ 2013-2014 : Trợ lý kiểm toán tại Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn đầu tư tài chính Châu Á

. Từ 2016-2017: Trợ lý kiểm toán tại Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn đầu tư tài chính Châu Á

.Từ ngày 24/03/2018 đến nay: Thành viên HĐQT độc lập - Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải

5.Ông PHAN THANH BÌNH - THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1969

Số cổ phần nắm giữ: 0 chiếm 0%

Quá trình công tác:

.Từ 06/1987-1993: Nhân viên - Công ty KD Quận Lê Chân

. Từ 1993-2016: Phó Giám đốc - Công ty Xây lắp và vật liệu xây dựng 5

. Từ 2016-2017: Trưởng phòng KD-XNK - Công ty Xây lắp và vật liệu xây dựng 5

. Từ 05/2017-05/2018: Giám đốc - Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải

.Từ 05/2018-08/2018: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Vận tải đa Phương thức Duyên Hải

.Từ 08/2018- đến nay : Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Vận tải đa Phương thức Duyên Hải

BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ (trực thuộc HĐQT)

1. Ông TRẦN TUẤN HÙNG- THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP - TRƯỞNG BAN

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ - Chuyên ngành Phân tích tài chính, kiểm toán, toán tài chính

2. Bà HOA THỊ OANH - THÀNH VIÊN

Năm sinh: 1983

Trình độ chuyên môn: Đại học - Kế toán doanh nghiệp

Số cổ phần nắm giữ: 2.000 chiếm 0,011%

Quá trình công tác:

. Từ 2006 đến 2008 : Công tác tại Công ty TNHH Contianer Minh Thành

. Từ 2008 đến nay : Công tác tại Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải

. Từ ngày T4/2018 đến nay: Thành viên Ban kiểm toán nội bộ - Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách thành viên Ban TGD tại thời điểm 31/12/2019

STT	Họ & tên	Chức vụ
1	Phan Thanh Bình	Tổng Giám đốc
2	Trịnh Thị Huế	Phó tổng giám đốc
3	Nguyễn Thu Thủy	Kế toán trưởng

1. Ông PHAN THANH BÌNH - TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1969

Số cổ phần nắm giữ: 0 CP chiếm 0 %

Quá trình công tác:

- 6/1987-1993: Công ty KD quận Lê Chân: Nhân viên
- 1993-2016: Công ty Xây lắp và vật liệu xây dựng 5: Phó Giám đốc
- 2016-2017: Công ty CP Xây lắp và vật liệu xây dựng 5: Trưởng phòng KD-XNK
- 05/2017- 05/2018: CT TNHH SX và TM Duyên Hải: Giám đốc
- 05/2018-08/2018: CT CP vận tải ĐPT Duyên hải: Phó Tổng giám đốc
- 08/2018- đến nay: CT CP vận tải ĐPT Duyên hải: Tổng giám đốc



2. Bà TRỊNH THỊ HUẾ - PHÓ TGD

Năm sinh: 1975

Số cổ phần nắm giữ: 10.700 CP chiếm 0,06%

Quá trình công tác:

- 1993-1997: Kế toán Công ty Tùng Hạnh
- 1998-2001: Nhân viên Công ty Bảo hiểm Nhân thọ
- 2002-2017: Phó giám đốc, Giám đốc Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú thọ
- Từ T07/2017 đến nay Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ Phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải

3. Bà NGUYỄN THU THỦY - KẾ TOÁN TRƯỞNG

Năm sinh: 1984

Số cổ phần nắm giữ: 5.400 CP chiếm 0,03%

Quá trình công tác:

- Từ 2003 – 2007: Học đại học Hàng Hải, Hải Phòng
- Từ T12/2008 -T04/2012: Kế toán Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên hải
- Từ 12/04/2012 đến nay: Được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng CTCP Vận tải đa phương thức Duyên Hải

V. VỊ THẾ

NGÀNH VẬN TẢI ,LOGISTICS

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ và xu hướng toàn cầu hóa, các hoạt động logistics xuyên suốt từ sản xuất tới tiêu dùng ngày càng giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với năng lực cạnh tranh của các ngành sản xuất, dịch vụ và của toàn nền kinh tế nói chung.

Khi xem xét cả các yếu tố lợi thế nội tại và xu hướng vận động của thị trường quốc tế, có thể thấy lĩnh vực logistics Việt Nam có nhiều cơ hội phát triển và tham gia sâu hơn lĩnh vực logistics thế giới. Những năm gần đây, cùng với sự phát triển của kinh tế và quá trình hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới, ngành Logistics Việt Nam đã có những bước phát triển đáng mừng. Theo xếp hạng của Ngân hàng Thế giới (WB), Việt Nam đang đứng thứ 39/160 nước và đứng thứ 3 trong ASEAN sau Singapore và Thái Lan về mức độ phát triển Logistics. Với tốc độ phát triển hàng năm đạt 16 đến 20%, đây là một trong những ngành dịch vụ tăng trưởng đều nhất của Việt Nam thời gian qua.

Tuy nhiên ngành Logistics hiện đang phải đối diện với không ít thách thức. Thống kê cho thấy, DN logistics nội chiếm hơn 80% tổng số DN kinh doanh dịch vụ logistics tại Việt Nam, song hầu hết chỉ làm dịch vụ các chuỗi cung ứng nhỏ trong lãnh thổ Việt Nam như: Dịch vụ giao nhận, cho thuê kho bãi, làm thủ tục hải quan, gom hàng lẻ và thị phần tại các cảng... Trong khi đó, các hoạt động lớn hơn, mang tính liên vận quốc tế đều do thiếu số các công ty, tập đoàn đa quốc gia đảm trách. Nguyên nhân chủ yếu được chỉ ra là do cách làm ăn manh mún, chưa có sự liên kết giữa các khâu trong chuỗi Logistics, tình trạng thiếu đồng bộ của kết cấu hạ tầng cho ngành Logistics đã hạn chế sự phát triển của hoạt động Logistics.

Để tận dụng các lợi thế, cơ hội và giải quyết các hạn chế còn tồn đọng, đưa lĩnh vực logistics trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn của Việt Nam, đóng góp

tích cực vào cải thiện năng lực cạnh tranh chung của toàn nền kinh tế, ngày 14 tháng 2 năm 2017, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định 200/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025, thể hiện sự quan tâm của Chính phủ đối với một lĩnh vực rất quan trọng của nền kinh tế.

VỊ THẾ

Công ty thành lập từ năm 1997, đến nay đã trải qua hơn 20 năm phát triển với nhiều những khó khăn, biến động của nền kinh tế trong và ngoài nước. Đồng thời phải cạnh tranh quyết liệt với các doanh nghiệp cùng ngành, đặc biệt là các công ty lớn của nước ngoài. Tuy nhiên, nhờ những chính sách đúng đắn, các quyết định phù hợp với từng thời điểm nên công ty luôn duy trì được tốc độ tăng trưởng ổn định qua các năm. Điều này đã giúp Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải khẳng định được tên tuổi và vị thế của mình trong ngành vận tải – kho bãi ở Việt Nam.

Hiện nay, trên tuyến Hải Phòng- Phú Thọ, Công ty đang đảm nhận tới 50% thị phần vận tải container tại Phú Thọ. Công ty cũng là doanh nghiệp dẫn đầu trong hoạt động vận tải container đường bộ tại khu vực miền Bắc. Có được vị trí này là nhờ công ty có lợi thế về số lượng xe lớn và khách hàng đa dạng.

Hệ thống kho bãi cũng là lợi thế của Công ty. Với diện tích kho bãi 12 ha, được cấp giấy phép hải quan tại Hải Phòng. Trong đó có 02 bãi được cấp giấy phép hải quan để khai thác hàng hóa, container hàng hóa XNK. Công ty cũng được cấp giấy phép ICD (cảng thông quan nội địa) tại khu công nghiệp Thụy Vân – Việt Trì – Phú Thọ. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong khai báo và làm thủ tục hải quan tại bãi của Công ty.



VI. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

ĐỊNH HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Tiếp tục tập trung phát triển phòng Kinh doanh FWD để hỗ trợ phát triển kinh doanh khai thác kho, bãi, ICD, Vận tải đường bộ, Logistics và sự hợp tác với các Hãng tàu;
- Thành lập Công ty vận tải công nghệ để tiết kiệm các chi phí quản lý, vận hành đem lại hiệu quả SXKD trong vận tải đường bộ và logistics.
- Thành lập Công ty mới theo yêu cầu phát triển SXKD, mở các chi nhánh để phát triển thị trường;
- Phát triển thêm các ngành nghề kinh doanh mới: như thương mại, nhà hàng, khách sạn...
- Tổ chức thực hiện dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng hàng không;
- Đầu tư kinh doanh xưởng sửa chữa container, sửa chữa phương tiện vận tải, thiết bị nâng hạ;
- Tìm các đối tác để thực hiện việc đầu tư vỏ, thuê vỏ, đại lý vỏ container để phát triển công ty theo hướng công ty vận tải NVOCC cho hàng hóa xuất nhập khẩu và vận chuyển nội địa.
- Phát triển việc đầu tư cho thuê phương tiện thiết bị để cung cấp năng lực cho vận tải và làm logistics.
- Thanh lý các tài sản dư thừa và tập trung khai thác các năng lực dư thừa như bãi, văn phòng, phương tiện, thiết bị
- Chuyển nguồn vốn phát hành cổ phiếu xây dựng trung tâm phân phối 2015 vào SXKD.
- Tiếp tục tuyển dụng nhân sự phù hợp với năng lực và ngành nghề của công ty đặc biệt là nhân sự cho phát triển SXKD và tìm hướng đi mới cho Công ty.
- Tinh giảm bộ máy điều hành. Nhân sự phải kiêm nhiệm và yêu cầu mỗi nhân sự phải biết nhiều tác nghiệp và nghiệp vụ trong chuỗi SXKD của Công ty.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ các chuỗi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành, năng lực chuyên môn, ngoại ngữ của cán bộ công nhân viên, đổi mới tư duy, mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh, xây dựng Công ty thành một doanh nghiệp có tính chuyên nghiệp cao, quản lý và hoạt động tiếp cận theo thông lệ quốc tế, phù hợp với điều kiện Việt Nam.

ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN TỔ CHỨC - NHÂN SỰ

- Hội đồng quản trị hoạt động với mục đích quản lý và điều hành đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty, do vậy để hoạt động của HĐQT ngày càng có hiệu quả các thành viên trong hội đồng quản trị sẽ được giao nhiệm vụ cụ thể, các tiêu chí của TV HĐQT được căn cứ vào quy định của Luật doanh nghiệp, Nghị định 71/2017/ NĐ-CP, và yêu cầu quản trị phát triển Công ty do HĐQT Công ty đề ra:
 - Thành viên HĐQT tham gia điều hành,
 - Thành viên HĐQT chuyên trách,
 - Thành viên HĐQT độc lập,
- Tuyển dụng nhân sự cấp cao để phát triển thị trường và phát triển SXKD của Công ty.
- Công ty sẽ phối hợp và hỗ trợ tối đa để thành viên HĐQT độc lập và Ban kiểm toán nội bộ hoàn thành tốt công việc theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty;

- Mục tiêu hàng đầu trong năm 2020 là tuyển dụng nhân sự có năng lực, kinh nghiệm phù hợp với ngành nghề để phát triển SXKD của Công ty và tìm ra những hướng đi mới với tiêu chí:
 - Tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý - kinh doanh và phát triển doanh thu,
 - Trách nhiệm điều hành SXKD gắn với trách nhiệm về doanh thu và hiệu quả kinh doanh.
 - Năng lực, trình độ nghiệp vụ đáp ứng với yêu cầu của thị trường.
- Cử thành viên HĐQT, BKTNB, Ban giám đốc và một số vị trí chủ chốt khác trong Công ty tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng trình độ quản trị doanh nghiệp;
- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các đơn vị, công ty trực thuộc;
- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thuận lợi , phát huy tính chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên.

VII. CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Tổng cục Thống kê vừa công bố số liệu kinh tế-xã hội quý IV và năm 2019. Theo đó, GDP cả năm 2019 tăng 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6%-6,8%. Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011, khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng nỗ lực thực hiện.

Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,01%, đóng góp 4,6% vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,90%, đóng góp 50,4%; khu vực dịch vụ tăng 7,3%, đóng góp 45%. Động lực chính của tăng trưởng kinh tế năm nay là tiếp tục là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (tăng 11,29%) và các ngành dịch vụ thị trường (ngành vận tải, kho bãi tăng 9,12%; bán buôn và bán lẻ tăng 8,82%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 8,62%).

Những yếu tố trên có thể có những tác động tiêu cực đến nhu cầu tiêu dùng và vận chuyển hàng hóa, tác động trực tiếp tới kết quả kinh doanh của Công ty.

RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU

Xăng dầu là một yếu tố đầu vào quan trọng cấu thành giá vốn hàng bán (chiếm 35%) của Công ty và chịu nhiều biến động về giá theo nguồn cung trên thị trường. Năm 2019, giá trung bình dầu Brent đạt 64,34 USD/thùng, giảm 9,4% so với năm 2018 (71,05 USD/thùng). Giá West Texas Middle (WTI) cũng giảm trung bình 7 USD/thùng vào năm 2019, đạt mức trung bình 59 USD/thùng, theo Cơ quan Thông tin năng lượng Mỹ (EIA).

Diễn biến giá xăng dầu năm 2019 khá khó lường. Giá dầu đầu tháng 1-2019 (55 USD/thùng Brent) và mức cao vào cuối tháng 4-2019 (75 USD/thùng) giao động là khoảng 20 USD/thùng.

Tuy nhiên, EIA cho biết, giá dầu Brent và WTI vào ngày 16/9/2019 đã có mức tăng hàng ngày lớn nhất kể từ

năm 2008 sau các cuộc tấn công vào các cơ sở dầu mỏ ở Arab Saudi. Nhưng đến cuối tháng 9-2019, giá dầu đã giảm trở lại, do sự gia tăng sản lượng của Arab Saudi.

Các biến động kể trên của giá xăng dầu có thể gây khó khăn cho công ty trong hoạt động, đặc biệt là công tác hạch toán chi phí.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Kể từ khi trở thành thành viên của WTO, Việt Nam phải tuân theo luật chung và chấp nhận các thay đổi về chính sách thuế xuất nhập khẩu với những ưu đãi về thuế quan. Cho đến nay, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của nước ta đã dần hoàn thiện và luôn được thay đổi cho phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, hệ thống văn bản này còn phải tiếp tục điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Do vậy, việc nâng cao tính ổn định về các chính sách pháp luật của Nhà nước là hết sức cần thiết cho các doanh nghiệp, đặc biệt khi nền kinh tế Việt Nam đang từng bước hòa nhập với sự vận động và phát triển không ngừng của nền kinh tế thế giới.

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực vận tải Logistics, các rủi ro môi trường không ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động Công ty. Tuy nhiên, các biến động xấu của môi trường như hạn hán, lũ lụt,

ô nhiễm biển sẽ làm sản lượng hàng hóa trên toàn cầu cũng như ở Việt Nam sụt giảm. Điều này sẽ gián tiếp ảnh hưởng đến các doanh nghiệp trong ngành, trong đó có Công ty.

RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Ngành Vận tải Logistics phát triển gắn liền với quá trình toàn cầu hóa nói chung và tự do hóa thương mại nói riêng. Vì vậy những rủi ro đến hoạt động giao thương quốc tế như các tranh chấp biên giới trên biển, các cuộc xung đột khu vực hay vấn nạn cướp biển sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành.

Bên cạnh đó, ngành Logistics ở Việt Nam còn khá non trẻ. Các doanh nghiệp Logistics có quy mô nhỏ, ít kinh nghiệm, lại chưa thực sự liên kết với nhau một cách hiệu quả. Vì vậy, các doanh nghiệp trong ngành đều đứng trước nguy cơ bị các doanh nghiệp ngoại- có quy mô và kinh nghiệm “lấn sân” và giành mất thị phần

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2019

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
Tình hình tài chính
Cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu



I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

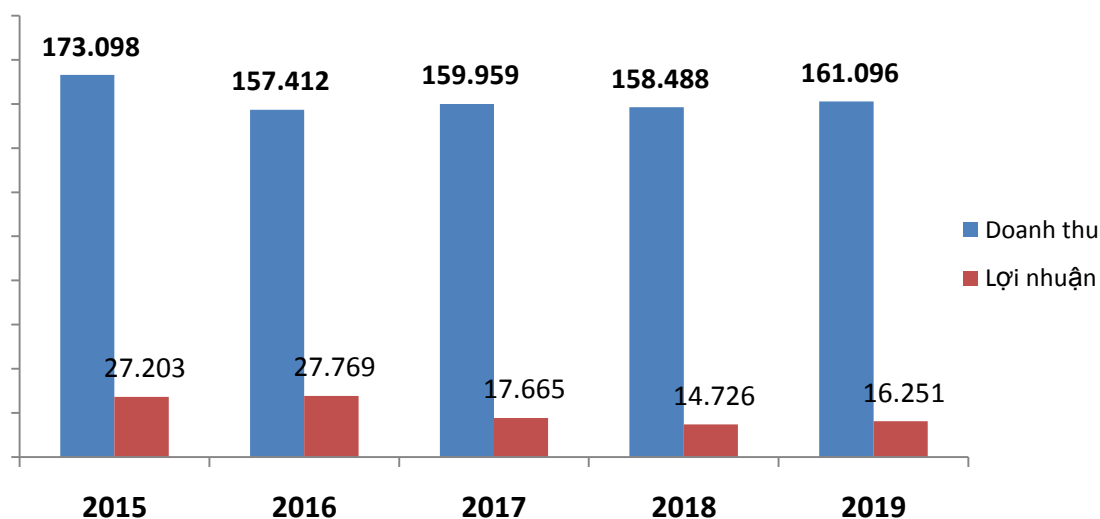
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

- Doanh thu thuần năm 2019 đạt 161,096 tỷ đồng, tăng 1.65% so với cùng kỳ năm 2018. Trong khi đó, Lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 16,251 tỷ đồng, tăng 10,36% so với cùng kỳ năm 2018.

Bảng chỉ tiêu kết quả kinh doanh giai đoạn 2015 – 2019

Chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2016	2017	2018	2019
Doanh thu thuần	Triệu VNĐ	173.098	157.412	159.959	158.488	161.096
Lợi nhuận gộp	Triệu VNĐ	45.896	40.731	38.652	36.514	35.631
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Triệu VNĐ	30.343	24.443	22.624	19.704	20.323
Lợi nhuận thuần từ hoạt động tài chính	Triệu VNĐ	1.225	2.682	3.186	3.000	3.062
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	Triệu VNĐ	3.67	10.871	939	360	406
Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	34.013	35.314	23.563	20.064	20.729
Lợi nhuận sau thuế	Triệu VNĐ	27.203	27.769	17.665	14.726	16.251

DOANH THU - LỢI NHUẬN (Qua các năm)



Đơn vị : Triệu VNĐ

Kết quả kinh doanh năm 2019 so với kế hoạch đầu năm

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2019	TH 2019	TH/KH
Doanh thu thuần	Triệu đồng	200.000	161.096	80,55%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	22.000	16.251	73,87%

Nhìn chung, kết quả kinh doanh năm 2019 của công ty tăng hơn so với năm 2018 nhưng vẫn chưa đạt so với kế hoạch đặt ra:

- Chỉ tiêu doanh thu thuần đạt 80,55% so với kế hoạch đầu năm;
- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 73,87% so với kế hoạch đầu năm.

NGUYÊN NHÂN KHÁCH QUAN

- Thị trường ngành nghề vận tải, kho bãi, logistics... cạnh tranh gay gắt, khốc liệt do có nhiều Doanh nghiệp thực hiện việc đầu tư mới tại khu vực Hải Phòng như: Tập đoàn Him Lam, Tân Cảng Saigon, GLC Logistics, Nam Hải Logistics, Vin logistics...
- Một số đối tác truyền thống của Công ty tiếp tục có nhiều thay đổi về tổ chức, cơ chế hoạt động và hợp tác kinh doanh với các Cảng hoặc gặp khó khăn trong hoạt động kinh doanh phải sáp nhập.
- Giá thuê đất của Công ty bị điều chỉnh tăng do quyết định của HĐND thành phố Hải Phòng.
- Các lợi thế, thế mạnh truyền thống của Công ty (cơ sở hạ tầng kho bãi, vị trí thuận lợi trong hệ thống Cảng, mối quan hệ hợp tác với các đối tác, ưu đãi về cơ chế, chính sách trong hoạt động đầu tư, kinh doanh...) đang giảm dần.

CHỦ QUAN

- Thiếu hụt các nhân sự có chất lượng cao, đặc biệt là nhân sự quản lý điều hành cấp cao; nhân sự làm thị trường, sales, forwarder; đầu mỗi triển khai các dự án mở rộng đầu tư kinh doanh; cán bộ phụ trách điều hành khai thác tại các đơn vị SXKD trực tiếp...
- Đã hoàn thành việc đầu tư nâng cấp toàn bộ bãi Tasa Minh Thành, nhà xưởng sửa chữa container, kho bãi Tasaco, tuy nhiên việc lấy lại khách hàng cần phải có thời gian.
- Các chi phí quản lý doanh nghiệp, thiết bị máy móc phải sửa chữa rất nhiều.
- Vấn đề tồn đọng mà ban điều hành công ty vẫn chưa giải quyết được đến năm nay vẫn xảy ra: Khả năng nâng cao nghiệp vụ, việc giữ khách hàng và mở rộng thị trường không được giải quyết cụ thể, chưa khai thác hết năng lực của máy móc trong công ty .

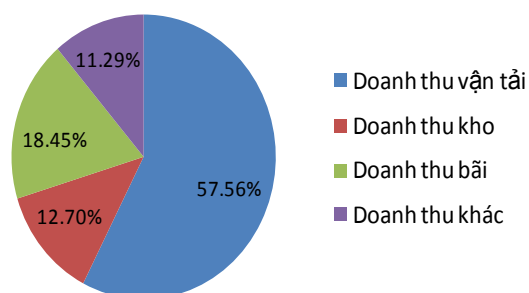


CƠ CẤU DOANH THU, LỢI NHUẬN

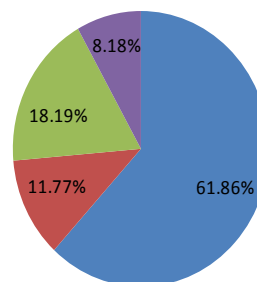
Cơ cấu doanh thu năm 2018 và năm 2019

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
	DOANH THU (triệu VNĐ)	Tỷ trọng DT	DOANH THU (triệu VNĐ)	Tỷ trọng DT
Doanh thu vận tải	91.225	57,56%	99.664	61,86%
Doanh thu kho	20.125	12,70%	18.956	11,77%
Doanh thu bãi	29.246	18,45%	29.300	18,19%
Doanh thu khác	17.892	11,29%	13.176	8,18%
Tổng	158.488	100,00%	161.096	100,00%

Cơ cấu Doanh thu năm 2018



Cơ cấu Doanh thu năm 2019



Cơ cấu giá vốn và lãi gộp các mảng hoạt động năm 2019

Chỉ tiêu	GIÁ VỐN (triệu VNĐ)	Tỷ trọng GV	Lãi gộp (triệu VNĐ)	Tỷ trọng LN	Lãi gộp/DT
Vận tải	75.551	60,22%	24.113	67,67%	24,19%
Kho	16.648	13,27%	2.308	6,48%	12,18%
Bãi	25.508	20,33%	3.792	10,64%	12,94%
Khác	7.759	6,18%	5.418	15,21%	41,12%
Tổng	125.466	100,00%	35.631	100,00%	22,12%



390

397

392

398

394

II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN LÃNH ĐẠO TRONG NĂM 2019

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 ngày 20/04/2019 đã thông qua việc miễn nhiệm ông Đặng Tiếp(*) - Thành viên HĐQT (do nhu cầu cá nhân) bầu bổ sung ông Phan Thanh Bình là thành viên HĐQT (nhiệm kỳ còn lại 2018-2023)

(*) Ông Đặng Tiếp đã từ nhiệm từ ngày 13/11/2018

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

- Ngày 25/09/2019 miễn nhiệm ông Lê Đức Bình - Phó Tổng Giám đốc

THỐNG KÊ LAO ĐỘNG 2019

Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ trọng
Theo trình độ lao động	150	100,00%
Đại học và trên Đại học	50	33,33%
CĐ, Trung cấp	23	15,33%
Sơ cấp và CN kỹ thuật	23	15,33%
Lao động phổ thông	54	36,00%
Theo đối tượng lao động	150	100,00%
Lao động trực tiếp	62	41,33%
Lao động gián tiếp	88	58,67%
Theo giới tính	150	100,00%
Nam	97	64,67%
Nữ	53	35,33%

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG

Hiện nay, Công ty đang áp dụng định mức lương theo sản lượng và khoán theo công việc. Cụ thể:

- Đối với công nhân trực tiếp sản xuất: áp dụng lương tính theo sản lượng làm được trong tháng.
- Đối với cán bộ công nhân viên làm việc gián tiếp: hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Với mục tiêu hướng tới kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất. Trong thời gian qua, Công ty đã hỗ trợ kinh phí đào tạo cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật. Trong thời gian tới, Công ty cũng sẽ tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật và tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất để phục vụ tốt hơn cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.



CHÍNH SÁCH KHEN THƯỞNG

Để khuyến khích người lao động, Công ty có những chính sách khen thưởng xứng đáng với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc. Bên cạnh đó, Công ty cũng áp dụng các quy trình xử phạt đối với hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty

CÔNG TÁC CHĂM LO ĐỜI SỐNG CHO CBCNV

Công ty luôn quan tâm và chú trọng đến đời sống của CBCNV:

- Mức thu nhập bình quân một người lao động là gần 8.000.000 đồng/ tháng.
- Thường xuyên tổ chức và hỗ trợ kinh phí cho CBCNV đi tham quan du lịch, nghỉ mát, hoạt động ngoài giờ,
- Trợ cấp cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn thường xuyên, kịp thời và đúng đối tượng.
- Tham gia mua BHXH, BHYT, BH Thất nghiệp và Bảo hiểm tai nạn 24/24 đầy đủ cho CBCNV.





III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CỦA CÔNG TY

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện các hoạt động đầu tư sau:

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện nâng cấp hệ thống Kho, Bãi, Nhà xưởng tại Hải Phòng
- Ký lại được Hợp đồng với một đối tác truyền thống là hãng tàu HAPPA G LLOYD – UASC (chiếm khoảng 1/3 tổng sản lượng khai thác bãi của Công ty vào các năm trước đây)
- Ký được thêm nhiều Hợp đồng thuê văn phòng, kho, bãi...
- Các nghiệp vụ kinh doanh mới trong chuỗi cung ứng dịch vụ logistics tiếp tục được chú trọng và tập trung triển khai, cung cấp các dịch vụ logistics trọn gói cho khách hàng.

KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải (TASACO)

Đơn vị: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	2017	2018	2019
Tổng Tài sản	24.730	27.293	26.667
Doanh thu	26.511	28.532	22.371
LNTT	1.347	2.716	368

Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải (TASA TRANSPORT)

Đơn vị: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	2017	2018	2019
Tổng Tài sản	34.777	34.932	30.788
Doanh thu	71.438	73.125	77.714
LNTT	2.248	3.167	3.690

Công ty TNHH sản xuất và thương mại Duyên Hải (TASA TRADING)*Đơn vị: Triệu Đồng*

Chỉ tiêu	2017	2018	2019
Tổng Tài sản	26.230	25.374	26.863
Doanh thu	32.541	27.583	27.177
LNTT	1.554	132	1.498

Công ty TNHH Container Minh Thành (TASA Minh Thành)*Đơn vị: Triệu Đồng*

Chỉ tiêu	2017	2018	2019
Tổng Tài sản	72.007	65.425	56.979
Doanh thu	9.851	11.078	10.748
LNTT	-88	262	67

Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ (TASA Phú Thọ)*Đơn vị: Triệu Đồng*

Chỉ tiêu	2017	2018	2019
Tổng Tài sản	28.425	31.895	15.549
Doanh thu	92.541	94.440	95.361
LNTT	15.082	12.815	12.663

Công ty TNHH MTV Vận tải đa phương thức Duyên Hải Hà Nội (TASA Hà Nội)*Đơn vị: Triệu Đồng*

Chỉ tiêu	2017	2018	2019
Tổng Tài sản	1.317	1.153	970
Doanh thu	41	856	9
LNTT	253	-182	-50



IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	2018	2019	Giá trị chênh lệch	Tăng/giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	226.436	213.861	-12.575	-5,55%
Doanh thu thuần	158.488	161.096	2.608	1,65%
Lợi nhuận từ HĐKD	19.704	20.323	619	3,14%
LN khác	360	406	46	12,78%
LN trước thuế	20.064	20.729	665	3,31%
LN sau thuế	14.726	16.251	1.525	10,36%

Năm 2019, ta thấy tình hình tài chính của công ty thông qua các chỉ tiêu tài chính phần lớn đều tăng lên so với năm 2018.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Các chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	Tăng/ Giảm(%)
1.Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	9,25	7,47	-19,27%
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	8,92	7,17	-19,58%

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số nợ / Tổng tài sản	%	7,93%	8,59%	8,44%
Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	%	8,61%	9,40%	9,23%

3. Chỉ tiêu năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	24,01	28,45	18,47%
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Vòng	0,70	0,75	7,62%

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi

Hệ số LNST / DTT (ROS)	%	9,29%	10,09%	8,57%
Hệ số LNST / VCSH (ROE)	%	7,06%	8,31%	17,70%
Hệ số LNST / Tổng TS (ROA)	%	6,50%	7,60%	16,84%
Hệ số LN từ HĐKD / DTT	%	12,43%	12,62%	1,47%

V. CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU CỔ PHẦN

Tính đến hết ngày 31/12/2019, Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải đã phát hành 18.711.000 cổ phiếu, trong đó:

- Số cổ phần phổ thông: 18.711.000 cổ phiếu
- Số cổ phần ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần đang lưu hành: 16.728.016 cổ phiếu
- Số cổ phiếu quỹ: 1.982.924 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Đối tượng	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	263	97,05%
- Tổ Chức	13	4,80%
- Cá nhân	250	92,25%
Cổ đông nước ngoài	8	2,95%
- Tổ chức	3	1,11%
- Cá nhân	5	1,84%
TỔNG CỘNG	271	100%

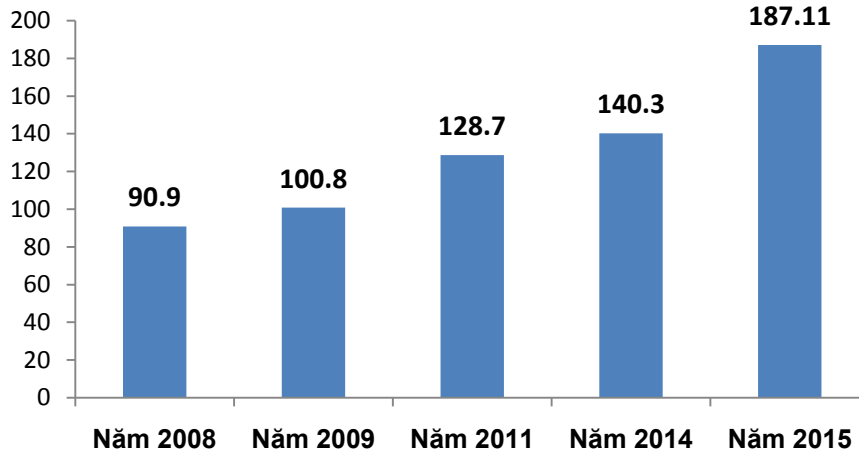
Đối tượng	Số lượng cổ đồng	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước	-	-
Cổ đông sáng lập	1.100.845	5,88%
- Trong nước	1.100.845	5,88%
- Nước ngoài	-	0%
"Cổ đông lớn (sở hữu ≥ 5% vốn CP)"	7.948.190	42,48%
- Trong nước	7.948.190	42,48%
- Nước ngoài	-	0%
Cổ đông khác	9.661.965	51,64%
- Trong nước	9.228.570	49,32%
- Nước ngoài	433.395	2,32%
TỔNG CỘNG	18.711.000	100%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ năm 2008 với số vốn điều lệ là 90.900.000.000 đồng. Từ đó đến nay, công ty đã có 04 lần phát hành để tăng vốn điều lệ. Cụ thể như sau:

Năm	Vốn điều lệ (VNĐ)	Nội dung tăng vốn
2008	90.900.000.000	Cổ phần hóa
2009	100.795.330.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức Phát hành cho CBCNV Phát hành cho cổ đông chiến lược
2011	128.700.000.000	Phát hành riêng lẻ
2014	140.300.000.000	Phát hành riêng lẻ
2015	187.110.000.000	Chào bán ra công chúng

Lịch sử tăng vốn



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm 2019, từ ngày 04/01/2019 đến ngày 30/01/2019 Công ty đã thực hiện mua vào 587.190 cổ phiếu quỹ với giá trung bình là 10.900đồng/cổ phiếu. Như vậy, tính đến 31/12/2019, số lượng cổ phiếu quỹ của công ty là 1.982.924 cổ phiếu.

CỔ PHIẾU TCO NĂM 2019



GIÁ BÌNH QUÂN

KLGD





03

**BÁO CÁO CỦA BAN
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm
2019 Một số kiến nghị giải pháp**

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

- Công ty vẫn duy trì ổn định các khách hàng truyền thống và tăng cường công tác marketing để thu hút thêm các khách hàng mới.
- Các chính sách, quy định quan trọng và thiết thực liên quan về định mức lương, chính sách đối với công tác phát triển thị trường, cơ chế hợp tác với các đối tác kinh doanh, khách hàng... đã được rà soát và hoàn thiện, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và đem lại hiệu quả.
- Các quy trình quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh và cung cấp dịch vụ được rà soát lại, cập nhật sửa đổi phù hợp với mô hình của Công ty. Các quy trình không còn phù hợp với xu hướng ứng dụng số hóa trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ được loại bỏ dần.
- Các hợp đồng kinh tế lớn do khối kinh doanh bãi đã ký kết từ cuối 2018 đến đầu 2019 (Hợp đồng với hãng tàu HAPPAAG LLOYD - UASC và ký hợp đồng với một số đối tác khác) đã góp phần đáng kể vào việc duy trì sản lượng, cải thiện doanh thu, gia tăng lợi nhuận đối với khối kinh doanh bãi trong năm 2019.
- Đã thu hút được một số khách hàng mới sử dụng dịch vụ thuê văn phòng, kho, bãi... dư thừa từ nhiều năm nay, góp phần gia tăng doanh thu và khai thác tối đa năng lực cơ sở hạ tầng, tài sản của Công ty.
- Các nghiệp vụ kinh doanh mới trong chuỗi cung ứng dịch vụ logistics vẫn đang được Công ty chú trọng và tập trung triển khai, các nhân sự đảm nhận công việc đã từng bước nâng cao nghiệp vụ để cung cấp các dịch vụ logistics trọn gói cho khách hàng.
- Tích cực triển khai công tác tuyển dụng mới, bố trí sắp xếp lại một số nhân sự trong Công ty để tập trung triển khai công tác phát triển thị trường, tìm kiếm khách hàng, tập trung khai thác các phương tiện, thiết bị, hạ tầng kho bãi, văn phòng cho thuê... còn dư thừa. Hợp lý hóa các quy trình quản lý, khai thác, điều hành nhằm cắt giảm tối đa các loại chi phí như chi phí sửa chữa phương tiện và thiết bị, chi phí nhiên liệu, chi phí làm hàng...

- Công tác kinh doanh, khai thác thị trường để tìm kiếm công việc mới được đẩy mạnh, tạo được mối quan hệ tốt với các đối tác, khách hàng.

HẠN CHẾ

- Công ty vẫn thiếu các nhân sự có chất lượng cao để triển khai có hiệu quả các chiến lược về mở rộng và phát triển thị trường, tìm kiếm khách hàng mới, công tác sales, forwarder...
- Trình độ chuyên môn đối với một số nghiệp vụ có giá trị gia tăng cao như: logistics, forwarder, mua bán cước, phân phối hàng hóa... còn nhiều hạn chế, đang trong quá trình và hoàn thiện.
- Công tác marketing vẫn cần phải tiếp tục hoàn thiện cả về chính sách, con người...
- Cơ sở hạ tầng kho, bãi, nhà văn phòng, tường rào, hệ thống CNTT, phần mềm quản lý hàng hóa, hệ thống camera quan sát... đã từng bước được đầu tư nâng cấp, cải tạo nhưng vẫn cần phải tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Một số phương tiện, thiết bị (vận tải, xếp dỡ) được Công ty đầu tư trong các thời kỳ trước đến nay đã xuống cấp, phát sinh rất nhiều chi phí trong quá trình vận hành, khai thác, sửa chữa và tiêu thụ nhiên liệu. Nhiều loại phương tiện, thiết bị không còn phù hợp với thực tế hoạt động khai thác của Công ty trong thời điểm hiện tại
- Năng lực các phương tiện, thiết bị, bãi, văn phòng cho thuê... còn dư thừa nhiều, tuy nhiên cần phải đầu tư nâng cấp, cải tạo thì mới đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2019

Trước những khó khăn, thách thức trong năm 2019, công ty đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2016	2017	2018	2019
Doanh thu thuần	Triệu VNĐ	173.098	157.412	159.959	158.488	161.096
Lợi nhuận gộp	Triệu VNĐ	45.896	40.731	38.652	36.514	35.631
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Triệu VNĐ	30.343	24.443	22.624	19.704	20.323
Lợi nhuận thuần từ hoạt động tài chính	Triệu VNĐ	1.225	2.682	3.186	3.000	3.009
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	Triệu VNĐ	3.670	10.871	939	360	406
Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	34.013	35.314	23.563	20.064	20.729
Lợi nhuận sau thuế	Triệu VNĐ	27.203	27.769	17.665	14.726	16.251

Đánh giá chung

Với các thuận lợi, khó khăn được xét cả về mặt khách quan lẫn chủ quan và thực tế tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban Lãnh đạo điều hành và tập thể CBCNV Công ty đã có nhiều nỗ lực và cố gắng, kết quả kinh doanh trong năm 2019 đã có nhiều biến chuyển tăng so với cùng kỳ năm 2018.

Tuy nhiên, trong bối cảnh thị trường cạnh tranh gay gắt và quyết liệt, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 không đạt được các kế hoạch và chỉ tiêu hoạt động kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Điều đó cho thấy trong năm 2020 và các năm tiếp theo, Công ty cần tiếp tục có các chiến lược và

giải pháp bài bản, phù hợp để đổi mới, hoàn thiện và nâng cao năng lực quản trị, điều hành, phát triển hoạt động kinh doanh. Có kế hoạch đầu tư nâng cấp đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, phương tiện. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ. Tập trung triển khai công tác tiếp thị làm thị trường và đặc biệt chú trọng xây dựng đội ngũ nhân lực có năng lực, trình độ và tính chuyên nghiệp cao để nâng cấp chất lượng dịch vụ ở tất cả các lĩnh vực kinh doanh, phù hợp với yêu cầu và sự cạnh tranh quyết liệt của thị trường trong tình hình mới.

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Khối giao nhận - vận tải, logistics

. Tập trung phát triển đội ngũ cán bộ kinh doanh logistics để hỗ trợ phát triển các mảng kinh doanh: kho, bãi, ICD, vận tải và đặc biệt là cung cấp dịch vụ logistics trọn gói cho khách hàng. Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của chủ hàng.

- . Triển khai các mảng kinh doanh mới, có trình độ nghiệp vụ và giá trị gia tăng cao như: dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng hàng không, đầu tư vỏ cont làm đại lý cung cấp vỏ cont phục vụ hàng hóa xuất nhập khẩu và vận chuyển nội địa, dịch vụ phân phối hàng hóa...

- . Thực hiện tốt công tác duy trì và chăm sóc khách hàng truyền thống.

- . Cố gắng tăng thị phần dịch vụ vận tải đối với một số khách hàng đang sử dụng nhiều đơn vị cung cấp dịch vụ cùng lúc. Tiếp cận, mở rộng thị trường sang các khu vực lân cận.

- . Liên kết các bộ phận kinh doanh trong toàn Công ty để tạo thành một chuỗi cung cấp dịch vụ bền vững, giảm các chi phí và nâng cao sức cạnh tranh.

- . Ứng dụng công nghệ để thay thế các thao tác, nghiệp vụ thủ công truyền thống, hợp lý hóa các nghiệp vụ và quy trình liên quan trong công tác điều hành, cung cấp dịch vụ, góp phần gia tăng các sản phẩm vận tải kết hợp, đạt doanh thu tối đa và tạo dựng thương hiệu logistics cho Công ty. Giữ bình ổn được về giá cước, đảm bảo sự ổn định cho Công ty.

Đốc thúc thu hồi công nợ đúng hạn, bảo toàn vốn cho Công ty.

Khối kinh doanh kho

.Tiếp tục rà soát hoàn thiện cơ sở hạ tầng kho bãi, nhà văn phòng, phương tiện vận tải, xe nâng điện, hệ thống racking, hệ thống phần mềm quản lý xuất nhập và kết nối với Hải quan...đáp ứng các tiêu chí ngày càng cao của khách hàng, đổi tác, cơ quan quản lý xuất nhập khẩu.

- .Chú trọng công tác duy trì và chăm sóc khách hàng truyền thống. Tăng cường công tác marketing, quảng bá hình ảnh để tiếp cận và thu hút các khách hàng về kho mới.

- .Nắm bắt sát sao các diễn biến, tình hình thị trường và xây dựng các phương án thu hút khách hàng mới. Thực hiện chính sách hợp tác thực sự cạnh tranh và phù hợp đối với các chủ hàng, khách hàng để thu hút nguồn hàng mới về kho Công ty. Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh mức giá dịch vụ phù hợp để giữ và thu hút khách hàng mới.

- .Kiểm tra thường xuyên các định mức chi phí để điều chỉnh, cắt giảm cho phù hợp.

- .Tiếp tục tuyển dụng các nhân sự có chất lượng cao để đẩy mạnh công tác Sales, Marketing và khai thác kho hàng. Bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ và tiếp tục cải tiến quy trình hoạt động cho nhân viên. Thực hiện các chế độ, chính sách phù hợp để khuyến khích CBCNV Công ty tham gia công tác sales để thu hút thêm lượng hàng về kho.

Khối kinh doanh dịch vụ, thương mại

- . Triển khai tích cực các phương án marketing, tiếp thị tới khách hàng (gặp trực tiếp, liên hệ qua điện thoại, giới thiệu hình ảnh,...) để thu hút thêm khách hàng thuê văn phòng, thuê kho bãi. Áp dụng chính sách giá thuê linh hoạt theo xu thế của thị trường.

- . Triển khai đồng bộ các mảng kinh doanh mới theo phương án kinh doanh đã được Ban điều hành thông qua.

Khối kinh doanh bãi

- Cùng cố chất lượng dịch vụ để giữ vững và gia tăng sản lượng đối với các khách hàng đang hợp tác, đặc biệt là các đối tác mới ký lại được Hợp đồng kinh doanh bãi trong năm 2019 bằng các giải pháp về tổ chức nhân sự, cập nhật, điều chỉnh và hoàn thiện các quy trình tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh và cung cấp dịch vụ cho khách hàng.
- Tiếp tục bám sát và đẩy mạnh công tác thị trường, tìm kiếm khách hàng và đối tác kinh doanh mới cả trong và ngoài nước.
- Điều chỉnh, áp dụng linh hoạt các cơ chế hợp tác với các đối tác và hãng tàu phù hợp theo tình hình thị trường để giữ và tăng thị phần.
- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật và thợ sửa chữa cont chất lượng cao để thiết kế và xây dựng dịch vụ sửa chữa cont (cont thường, cont lạnh) chuyên nghiệp tại khu vực Hải Phòng.

VỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

- Tập trung nghiên cứu, ưu tiên các nguồn lực và triển khai các phương án đầu tư mở rộng và đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh của Công ty trên cơ sở tận dụng các lợi thế và phát huy các ngành nghề kinh doanh truyền thống của Công ty.
- Khảo sát, lập phương án đầu tư mở rộng ICD Thụy Vân - Phú Thọ kết nối với đường sắt phương án đầu tư kho bãi tại ga đường sắt Yên Bái để xây dựng phương án vận chuyển đường sắt Hải Phòng - Phú Thọ - Yên Bái.
- Có phương án bán thanh lý các phương tiện, thiết bị (vận tải, xếp dỡ) cũ đã sử dụng nhiều năm, hiện đã xuống cấp nên phát sinh nhiều chi phí khi tiếp tục khai thác, vận hành và đầu tư thêm các thiết bị (nâng hạ, xếp dỡ) phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả khai thác bãi, tiết kiệm chi phí nhiên liệu và chi phí sửa chữa.

- Xem xét phương án đầu tư thêm một số phương tiện vận tải mới và bán cho các chủ xe cổ phần nhằm nâng cao năng lực vận tải và chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- Hoàn thiện các hạng mục đầu tư cơ sở hạ tầng đáp ứng các quy định về công tác PCCC, môi trường...

VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

- Tiếp tục rà soát, cập nhật, điều chỉnh các quy trình, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục áp dụng các chỉ tiêu kinh doanh đối với Ban Lãnh đạo các Công ty con để nâng cao tính chủ động và phát huy khả năng, năng lực và trách nhiệm của các cán bộ đầu mối kinh doanh tại các đơn vị, bộ phận.
- Ứng dụng các phần mềm tiện ích và phần mềm quản lý doanh nghiệp vào toàn bộ các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng và áp dụng các công cụ, phương pháp quản trị và điều hành doanh nghiệp hiện đại để nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả công việc của đội ngũ CBCNV Công ty.
- Xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí quản lý, chi phí sản xuất đảm bảo hợp lý, tránh lãng phí, thất thoát

VỀ LAO ĐỘNG, NHÂN SỰ

- Tiếp tục tìm kiếm, tuyển dụng các ứng viên phù hợp, có năng lực, kinh nghiệm, ngoại ngữ... để tham gia công tác phát triển thị trường và thực hiện các nghiệp vụ: sales, forwarder, điều hành khai thác vận tải, kho bãi...

Sắp xếp lại bộ máy nhân sự và phân công công việc đảm bảo bộ máy tinh giảm, gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả, đúng người đúng việc.

Xây dựng kế hoạch đào tạo và bổ nhiệm cán bộ trẻ từ nguồn đào tạo của Công ty.

Tăng cường bồi dưỡng, củng cố trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho từng nhân viên, đặc biệt đầu tư cho đội ngũ nhân viên kinh doanh làm marketing, thị trường.

Tiếp tục cử các cán bộ chủ chốt đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng cho các yêu cầu ngày càng cao của thị trường, nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức tự giác của CBCNV nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và thương hiệu của Công ty.



04 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá tình hình công ty 2019

Kết quả giám sát đối với Ban Điều hành

Đánh giá Hoạt động Tổ chức - nhân sự

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ

Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2020



ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CÔNG TY NĂM 2019

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Năm 2019 Công ty không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đề ra:

- Chỉ tiêu Doanh thu: Thực hiện 161.096 tỷ đồng/Kế hoạch 200 tỷ đồng, đạt 80,55% so với kế hoạch.
- Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế: Thực hiện 16.251 tỷ đồng/Kế hoạch 22 tỷ đồng, đạt 73,87% so với kế hoạch. Tuy nhiên vẫn còn gặp nhiều khó khăn do các nguyên nhân:

KHÁCH QUAN

- Thị trường ngành nghề vận tải, kho bãi, logistics... cạnh tranh gay gắt, khốc liệt, cung lớn hơn cầu do có nhiều Doanh nghiệp thực hiện việc đầu tư mới tại khu vực Hải Phòng: Tập đoàn Him Lam, Tân Cảng Saigon, GLC Logistics, Nam Hải Logistics, Hải Minh, Hải Thành,...
- Một số đối tác truyền thống của Công ty có nhiều thay đổi về tổ chức, cơ chế hoạt động và hợp tác kinh doanh với Cảng hoặc gặp khó khăn trong hoạt động kinh doanh phải sáp nhập.
- Công ty triển khai đầu tư nâng cấp toàn bộ hệ thống bãi Tasa Minh Thành và kho bãi Tasaco nên ảnh hưởng tới kế hoạch khai thác kho bãi.
- Giá thuê đất của Công ty bị điều chỉnh tăng do quyết định của HĐND thành phố Hải Phòng.
- Các lợi thế, thế mạnh truyền thống của Công ty (cơ sở hạ tầng kho bãi, vị trí thuận lợi trong hệ thống Cảng, mối quan hệ hợp tác với các đối tác, ưu đãi về cơ chế, chính sách trong hoạt động đầu tư, kinh doanh...) đang giảm dần.

CHỦ QUAN

- Thiếu hụt các nhân sự có chất lượng cao, đặc biệt là nhân sự quản lý điều hành cấp cao; nhân sự làm thị trường, sales, forwarder; đầu mỗi triển khai các dự án mở rộng đầu tư kinh doanh; cán bộ phụ trách điều hành khai thác tại các đơn vị SXKD trực tiếp...
- Đã hoàn thành việc đầu tư nâng cấp toàn bộ bãi Tasa Minh Thành, nhà xưởng sửa chữa container, kho bãi, Tasaco, tuy nhiên việc lấy lại khách hàng cần phải có thời gian.
- Công tác của Ban điều hành Công ty trong năm qua đã có rất nhiều cố gắng: như là ổn định công tác tổ chức nhân sự, bố trí sắp xếp lao động hợp lý, tiết kiệm chi phí sản xuất, đặc biệt là thành công trong việc tham gia một số gói thầu lớn của chủ tàu...tuy nhiên còn tồn tại một số công tác sau chưa được khắc phục: khả năng nâng cao nghiệp vụ về ngành nghề chậm như nghiệp vụ FWD , ký hợp đồng với đối tác nước ngoài... việc giữ khách hàng và mở rộng và phát triển thị trường kinh doanh vận tải đường bộ của Công ty còn nhiều hạn chế: mất thị phần, mất khách hàng... kinh doanh khai thác không hết năng lực của phương tiện thiết bị nâng hạ, diện tích kho bãi, văn phòng cho thuê...

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Năm 2019 Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT, cách điều hành của Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban Lãnh đạo điều hành Công ty đã thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ quy định.

Định kỳ hàng quý, HĐQT yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo kết quả kinh doanh trong quý và kế hoạch kinh doanh các quý tiếp theo.

• Hội đồng Quản trị đã thống nhất phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên:

- Ông Đào Việt Anh: Phụ trách chung công việc của HĐQT. Công tác tổ chức nhân sự, xây dựng chiến lược đầu tư phát triển Công ty, xây dựng cơ chế chính sách, các dự án đầu tư của Công ty...

- Ông Lê Thái Cường: Phụ trách công tác phát triển thị trường, phát triển ngành nghề kinh doanh, công tác quan hệ đối ngoại của Công ty.

- Ông Tạ Minh Nguyên: Phụ trách lương, thưởng, nhân sự của Công ty.

- Ông Trần Tuấn Hùng: Phụ trách công tác kiểm toán nội bộ của Công ty.

- Ông Phan Thanh Bình (Bầu bổ sung từ ngày 02/04/2019): Phụ trách xây dựng các chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh (ngắn hạn, dài hạn), các định hướng và nhu cầu phát triển của Công ty. Phụ trách triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, dự án đầu tư mở rộng và phát triển ngành nghề kinh doanh của Công ty.

• Ngoài thành lập Ban kiểm toán nội bộ (tiểu ban kiểm toán), Công ty không thành lập các tiểu ban khác của HĐQT mà phân công từng lĩnh vực cho từng thành viên HĐQT phụ trách. Để mỗi thành viên trong HĐQT chủ động trong lĩnh vực công việc được phân công và sự phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo, giám sát hoạt động SXKD Công ty. Hoạt động của Hội đồng quản trị là tách biệt với hoạt động điều hành của Ban điều hành.

• Thành viên HĐQT được phân công phụ trách ban (tiểu ban) hoặc lĩnh vực nào sẽ là Người chịu trách nhiệm cao nhất của Công ty trước HĐQT, Đại hội đồng cổ đông về lĩnh vực mình được phân công phụ trách.

• Thành viên HĐQT phải chủ động xây dựng chương trình công tác của mình theo lĩnh vực được phân công phụ trách. Rà soát, bổ sung các quy định hiện tại; xây dựng dự thảo và đề nghị HĐQT ban hành mới các quy chế, quy định có liên quan thuộc lĩnh vực mình phụ trách. Kiến nghị HĐQT Công ty giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền nhằm tạo điều kiện để Ban điều hành chủ động trong việc điều hành các hoạt động SXKD có hiệu quả, tuân thủ quy định pháp luật.

ĐỐI VỚI CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự tận tâm, nỗ lực và tinh thần đoàn kết của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Tổng Giám đốc đã cùng với các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc các Công ty thành viên và các bộ phận quản lý khác có nhiều nỗ lực và luôn dành hết tâm huyết cho việc lập kế hoạch chiến lược kinh doanh, quản lý, thu hồi tốt công nợ, điều hành linh hoạt mọi hoạt động sản xuất nhằm đưa Công ty vượt qua thời điểm khó khăn chung của nền kinh tế trong năm 2019. Kết quả kinh doanh trong năm 2019 đã phản ánh đúng mọi hoạt động của Công ty.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC - NHÂN SỰ

NHỮNG KẾT QUẢ ĐÃ THỰC HIỆN

- Từ năm 2019, bộ máy tổ chức của Công ty đã đi vào vận hành ổn định, Công ty đã kiểm tra, bổ sung, điều chỉnh hệ thống quy chế hoạt động theo từng phòng ban, tổ đội. Các quy định, quy trình nghiệp vụ, mối quan hệ giữa các phòng ban trong Công ty cũng được xây dựng và tổ chức thực hiện theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.
- Công ty đã thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu Công ty, tập trung nhân sự phát triển công tác marketing, tìm chọn các đối tác có uy tín, tham gia dự thầu nước ngoài (đã trúng 1 trong 2 lần tham dự thầu và ký được hợp đồng cung cấp dịch vụ cho hãng tàu Hapag Loyd - UASC cho 2 năm 2019 và 2020) để ký các hợp đồng lớn nhằm ổn định SXKD, phát triển dịch vụ Logistics của Công ty.



NHỮNG TỒN TẠI

- Kế hoạch tuyển dụng cán bộ điều hành cấp cao của HĐQT Công ty chưa phát huy hiệu quả. Chưa tuyển được cán bộ điều hành cấp cao có kinh nghiệm trong lĩnh vực Logistics và Marketing để ký hợp đồng với các đối tác nước ngoài, mở rộng thị trường phát triển hết năng lực của Công ty.
- Mô hình tổ chức quản lý và cách thức điều hành hoạt động SXKD giữa Công ty Mẹ và các Công ty thành viên; các quy định về chức năng, nhiệm vụ và sự phối kết hợp giữa các Công ty thành viên, các đơn vị, bộ phận, phòng ban trong toàn hệ thống Công ty chưa tốt nên chất lượng dịch vụ bị ảnh hưởng và không đạt chuẩn đề ra.
- Phân công công việc và trách nhiệm của các cán bộ đầu mối phụ trách kinh doanh; cơ chế, chính sách khoán với từng Công ty thành viên để hướng tới nhận khoán tài sản và tự chủ trong SXKD còn tồn tại nhiều bất cập chưa tương xứng với quy mô và năng lực của một Công ty đại chúng niêm yết. Dẫn đến chưa phát huy hết khả năng và năng lực của các cán bộ đầu mối phụ trách kinh doanh và người lao động trong Công ty, chưa đáp ứng được các yêu cầu và đòi hỏi ngày càng cao của thị trường hội nhập quốc tế và khách hàng cũng như những thay đổi về hoạt động kinh doanh trong tình hình mới.
- Công tác phát triển thị trường ngành nghề truyền thống cũng như mở ra các hoạt động SXKD mới của Công ty trong năm 2019 không đạt được các yêu cầu phát triển SXKD do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan trong đó có việc không làm tốt công tác nhân sự.
- Một số dự án đầu tư đã được đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua nhưng vì các điều kiện chủ quan và khách quan chưa thuận lợi nên chưa thực hiện được như thực hiện M&A (mua bán và sáp nhập công ty), mở rộng ICD Phú Thọ để kết nối với đường sắt, đầu tư bãi tại Bắc Ninh.

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2019

Căn cứ vào Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán 2019, sau khi xem xét và đối chiếu, Ban Kiểm toán nội bộ có những nhận xét như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2019	TH 2019	TH/KH
Doanh thu thuần	Triệu đồng	200.000	161.096	80,55%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	22.000	16.251	73,87%

- So với các kế hoạch đề ra của ĐHCĐ thì Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra. Chủ yếu là do thị trường cạnh tranh và Công ty chưa phục hồi được các đối tác truyền thống.
- Trong năm, Công ty cũng có những bước đi để tối ưu nguồn nhân lực, giảm thiểu chi phí, tăng hiệu suất của các hoạt động kinh doanh.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Công tác điều hành hoạt động của Công ty đã thực hiện đúng theo Điều lệ của Công ty, tổ chức hoạt động theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019.
- Đã hoàn thiện bộ máy lãnh đạo theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Công ty cũng đã hoàn thiện và nâng cấp chất lượng dịch vụ và hình ảnh Công ty. Công tác marketing hiệu quả đã giúp chúng ta thắng được 1 trong 2 lần dự thầu, mang về hợp đồng chất lượng với hãng tàu Hapag Lloyd - UASC cho hai năm 2019 và 2020
- Tuy nhiên, tồn tại một số dự án đầu tư đã được ĐHCĐ thông qua trong năm 2019 mà Công ty chưa thực hiện được bao gồm: các kế hoạch M&A, mở rộng ICD Phú Thọ và đầu tư bãi ở Bắc Ninh.
- Việc phối hợp công việc giữa các phòng ban cũng như công tác nhân sự vẫn chưa đạt được hiệu quả như mong đợi.

Kiến nghị:

- Ban Kiểm toán nội bộ đề nghị HĐQT có những kế hoạch hiệu quả hơn trong vấn đề thu hồi công nợ.
- Tiếp tục cơ cấu lại các bộ phận trong Công ty để bộ máy hoạt động hiệu quả hơn phục vụ cho hoạt động kinh doanh.
- Phát triển và tìm kiếm cơ hội để sử dụng nguồn vốn hiệu quả nhất.

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

- Năm 2020, trên cơ sở những kết quả đã đạt được của năm 2019, trước xu thế nền kinh tế Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng, đa dạng với kinh tế thế giới, đặc biệt là trong lĩnh vực: vận tải, kho vận, logistics... Với năng lực hiện có, Công ty Cổ phần vận tải đa phương thức Duyên Hải xây dựng kế hoạch năm 2020 với những mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể như sau:

ĐỊNH HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Tiếp tục tập trung phát triển phòng Kinh doanh FWD để hỗ trợ phát triển kinh doanh khai thác kho, bãi, ICD, Vận tải đường bộ, Logistics và sự hợp tác với các Hãng tàu,
- Thành lập Công ty vận tải công nghệ để tiết kiệm các chi phí quản lý vận hành đem lại hiệu quả SXKD trong vận tải đường bộ và logistics.
- Thành lập công ty mới theo yêu cầu phát triển SXKD, mở các chi nhánh để phát triển thị trường.
- Phát triển thêm các ngành nghề kinh doanh mới như: thương mại, nhà hàng, khách sạn...
- Tổ chức thực hiện dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng hàng không,
- Đầu tư kinh doanh xưởng sửa chữa container, sửa chữa phương tiện vận tải, thiết bị nâng hạ.
- Tìm các đối tác để thực hiện việc đầu tư vỏ, thuê vỏ, đại lý vỏ container để phát triển công ty theo hướng công ty vận tải NVOCC cho hàng hóa xuất nhập khẩu và vận chuyển nội địa.
- Hợp tác với các đơn vị phân phối lớn để khai thác kho bãi vận tải.
- Phát triển việc đầu tư cho thuê phương tiện thiết bị để cung cấp năng lực cho vận tải và làm logistics.
- Thanh lý các tài sản dư thừa và tập trung khai thác các năng lực dư thừa như bãi, văn phòng, phương tiện, thiết bị.
- Chuyển nguồn vốn phát hành cổ phiếu xây dựng trung tâm phân phối 2015 vào SXKD.
- Tiếp tục tuyển dụng nhân sự phù hợp với năng lực và ngành nghề của công ty đặc biệt là nhân sự cho phát triển SXKD và tìm hướng đi mới cho Công ty.
- Tinh giảm bộ máy điều hành, nhân sự phải kiêm nhiệm và yêu cầu mỗi nhân sự phải biết nhiều tác nghiệp và nghiệp vụ trong chuỗi SXKD của công ty.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ các chuỗi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành, năng lực chuyên môn, ngoại ngữ của cán bộ công nhân viên, đổi mới tư duy, mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh, xây dựng Công ty thành một doanh nghiệp có tính chuyên nghiệp cao, quản lý và hoạt động, tiếp cận theo thông lệ quốc tế, phù hợp với điều kiện Việt Nam.



ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN TỔ CHỨC - NHÂN SỰ

Hội đồng quản trị hoạt động với mục đích quản lý và điều hành đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty, do vậy để hoạt động của HĐQT ngày càng có hiệu quả các thành viên trong hội đồng quản trị sẽ được giao nhiệm vụ cụ thể, các tiêu chí của TV HĐQT được căn cứ vào quy định của Luật doanh nghiệp, Nghị định 71/2017/NĐ-CP, và yêu cầu quản trị phát triển Công ty do HĐQT Công ty đề ra:

- Thành viên HĐQT tham gia điều hành
- Thành viên HĐQT chuyên trách
- Thành viên HĐQT độc lập
- Tuyển dụng nhân sự cấp cao để phát triển thị trường và phát triển SXKD của Công ty.

Công ty sẽ phối hợp và hỗ trợ tối đa để thành viên HĐQT độc lập và Ban kiểm toán nội bộ hoàn thành tốt công việc theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

Mục tiêu hàng đầu trong năm 2019 là tuyển dụng nhân sự có năng lực, kinh nghiệm phù hợp với ngành nghề để phát triển SXKD của Công ty và tìm ra những hướng đi mới với tiêu chí:

Tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý - kinh doanh và phát triển doanh thu.

Trách nhiệm điều hành SXKD gắn với trách nhiệm về doanh thu và hiệu quả kinh doanh.

Năng lực, trình độ nghiệp vụ đáp ứng với yêu cầu của thị trường.

Cử thành viên HĐQT, Ban KTNB, Ban giám đốc và một số vị trí chủ chốt khác trong Công ty tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng trình độ quản trị doanh nghiệp.

Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các đơn vị, công ty trực thuộc.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thuận lợi, phát huy tính chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên.



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD
Tăng cường về Quản trị công ty

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2019

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đào Việt Anh	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Thái Cường	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Trần Tuấn Hùng	Thành viên HĐQT độc lập
4	Ông Tạ Minh Nguyên	Thành viên HĐQT độc lập
5	Ông Phan Thanh Bình	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 ngày 20/04/2019 đã phê chuẩn việc từ nhiệm của ông Đặng Tiếp kể từ ngày 13/11/2018 và bầu ông Phan Thanh Bình bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ còn lại 2018-2023.

TỶ LỆ DỰ HỌP HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi dự họp	Tỷ lệ dự họp
1	Ông Đào Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	6/6	100%
2	Ông Lê Thái Cường	Phó Chủ tịch HĐQT	6/6	100%
3	Ông Trần Tuấn Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	6/6	100%
4	Ông Tạ Minh Nguyên	Thành viên HĐQT độc lập	6/6	100%
5	Ông Phan Thanh Bình	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	4/4*	100%

(*) Ngày 20/04/2019, ĐHĐCĐ thường niên bầu bổ sung ông Phan Thanh Bình là thành viên HĐQT (Thời gian còn lại nhiệm kỳ 2018-2023).

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị Công ty đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho Ban kiểm toán nội bộ, thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh việc thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp định kỳ với Ban Tổng Giám đốc, HĐQT còn thường xuyên trao đổi qua thư điện tử và điện thoại về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh

và việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT và triển khai các mục tiêu đã được ĐHCĐ phê duyệt, thông qua việc lựa chọn và bổ nhiệm các nhân sự chủ chốt để ổn định công tác nhân sự của Ban điều hành,...

Ban Tổng Giám đốc đã chủ động trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, bám sát và thực hiện tốt các kế hoạch đề ra, các mục tiêu đầu tư và hoạt động khác, đảm bảo duy trì hệ thống kiểm soát một cách tốt và phù hợp nhất.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị với nhiệm vụ của Ban là tư vấn và giúp việc cho HĐQT trong việc duy trì và tăng cường hoạt động kiểm soát nội bộ Công ty.

HĐQT đã ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động và các vấn đề liên quan khác nhằm thực hiện tốt công tác giám sát về tình hình tài chính, xem xét, phân tích các thông tin trên báo cáo tài chính kết hợp trao đổi trực tiếp với kiểm toán độc lập trong các đợt soát xét báo cáo tài chính quý để kịp thời đánh giá kết quả soát xét trước khi Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải phát hành báo cáo ra công chúng. Ban kiểm toán nội bộ đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các

thành viên, thường xuyên phối hợp, làm việc với thành viên liên quan của Ban điều hành đảm bảo giám sát tính tuân thủ và các nguyên tắc kiểm soát nội bộ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nâng cao thực hành chống gian lận- giao dịch bên liên quan hoàn thiện sổ tay kiểm toán nội bộ.

Đồng thời Hội đồng quản trị Công ty phân công cho các thành viên HĐQT phụ trách từng mảng công việc: Phát triển thị trường và quan hệ đối ngoại, phụ trách lương thưởng, nhân sự của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia trực tiếp vào một số hội đồng của Công ty như: Hội đồng lương, hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật...

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

STT	Số Nghị Quyết	Thời gian	Nội dung
1	01/2019/NQ-HĐQT	20/02/2019	<p>Thông qua báo cáo tài chính năm 2018, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.</p> <p>Thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018 bằng tiền mặt.</p> <p>Thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và chương trình, nội dung đại hội...</p>
2	02/2019/NQ-HĐQT	09/04/2019	<p>Thông qua báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.</p> <p>Thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Thông qua chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2019 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua.</p> <p>Thông qua danh sách ứng viên được đề cử để ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (thời gian còn lại nhiệm kỳ 2018-2023).</p>
3	03/2019/NQ-HĐQT	22/05/2019	<p>Thông qua việc chi trả cổ tức đợt 2 năm 2018 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 bằng tiền mặt.</p> <p>Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính của Công ty và các Công ty thành viên: Công ty TNHH Kiểm toán VACO.</p>
4	04/2019/NQ-HĐQT	29/05/2019	<p>Điều chỉnh, sửa đổi nội dung Nghị quyết HĐQT số: 03/2019/NQ-HĐQT ngày 22/05/2019:</p> <p>Điều chỉnh ngày đăng ký cuối cùng và ngày thanh toán trả lãi cổ tức lần 2 năm 2018.</p> <p>Điều chỉnh việc tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2019 bằng tiền mặt sẽ được thông qua phương án cụ thể sau khi có kết quả Báo cáo tài chính bán niên 2019 của Công ty đã được soát xét.</p>
5	05/2019/NQ-HĐQT	25/09/2019	<p>Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải đối với Ông Lê Đức Bình.</p> <p>Thông qua kế hoạch và phương án tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019.</p>
6	06/2019/NQ-HĐQT	23/10/2019	<p>Thông qua việc tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt đợt 1 năm 2019 với tỷ lệ là 5% tương đương 500 đồng/cổ phiếu. Mức cổ tức cuối cùng của năm 2019 sẽ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua tại kỳ họp năm 2020 và đảm bảo không thấp hơn mức đã tạm ứng 5%.</p> <p>Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện các thủ tục liên quan để tiến hành trả tạm ứng cổ tức đợt 01 năm 2019.</p>

GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD

THÙ LAO CỦA HĐQT

Họ và Tên	Chức danh	Thù lao	Thu nhập	Cộng
1. Ông Đào Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	115.000.000		115.000.000
2. Ông Lê Thái Cường	Phó chủ tịch HĐQT	52.000.000	257.873.300	309.873.300
3. Ông Phan Thanh Bình	TV HĐQT, Tổng GĐ	22.000.000		22.000.000
4. Ông Trần Tuấn Hùng	TV HĐQT độc lập	60.400.000		60.400.000
5. Ông Tạ Minh Nguyên	TV HĐQT độc lập	41.800.000		41.800.000

THÙ LAO CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Đơn vị: VNĐ

Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Thu nhập	Cộng
Trần Tuấn Hùng	Trưởng ban		15.000.000	15.000.000
Hoa Thị Oanh	Thành viên		156.223.000	156.223.000

THÙ LAO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Thu nhập	Cộng
1. Ông Phan Thanh Bình	Tổng giám đốc		383.693.000	Đơn vị: VNĐ 383.693.000
2. Ông Lê Đức Bình	Phó tổng giám đốc		250.035.000	250.035.000
3. Bà Trịnh Thị Huế	Phó tổng giám đốc		342.488.000	342.488.000
4. Bà Nguyễn Thu Thủy	Kế toán trưởng		223.147.000	223.147.000

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ NĂM 2019

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
0	0	0	0	0	0		

TĂNG CƯỜNG VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Thực hiện các quy định về Quản trị công ty:

Năm 2019, Công ty tiếp tục tuân thủ tốt các quy định hiện hành về quản trị công ty đối với công ty niêm yết. Bao gồm: công bố thông tin công khai - minh bạch, tổ chức Đại hội đồng cổ đông đúng trình tự thủ tục và nâng cao chất lượng Báo cáo thường niên năm 2019.

Đào tạo về Quản trị công ty:

Công ty thường xuyên cử các cán bộ tham gia các buổi tập huấn về quản trị công ty của UBCK Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

06

**BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

**Mục tiêu phát triển bền vững
Các chỉ tiêu phát triển bền vững**



I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Đối với Khách hàng	Cung cấp dịch vụ chất lượng, kịp thời và thuận tiện nhất
Đối với Cổ đông	Thực hiện Công bố thông tin công khai, minh bạch
	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông, các buổi gặp gỡ nhà đầu tư
	Đảm bảo mức cổ tức ổn định và bền vững
Đối với Nhà nước	Tuân thủ chính sách, quy định Nhà nước trong hoạt động kinh doanh
	Đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thuế
Đối với Người lao động	Xây dựng chính sách lương thưởng hiệu quả, hợp lý với mức thu nhập cạnh tranh
	Đảm bảo sức khỏe và điều kiện làm việc an toàn cho người lao động
	Chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động với các hoạt động ngoài giờ
Đối với Cộng đồng - Xã hội	Chia sẻ cùng chung tay trong các hoạt động cộng đồng
	Có trách nhiệm đối với những hoàn cảnh khó khăn trong xã hội
Đối với môi trường	Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về môi trường

CÁC CHỈ TIÊU VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TIÊU THỤ DẦU

Là một doanh nghiệp trong ngành vận tải – kho bãi, dầu là năng lượng mà công ty tiêu thụ chính trong quá trình sản xuất kinh doanh, bao gồm 2 loại chính là:

- Dầu Diesel: Dùng để chạy các phương tiện vận tải, chạy các máy móc, trang thiết bị tại kho bãi.
- Dầu máy: Dùng cho các động cơ máy móc tại kho bãi.



Loại dầu	Khối lượng (lít)	Chi phí (đồng)	Nguồn cung cấp
Dầu Diesel	313.065	4.621.769.173	PVOIL HP
Dầu máy	4.113	213.322.622	Công ty CP Việt Nam Sourcing

TIÊU THỤ ĐIỆN

Điện năng được công ty sử dụng chủ yếu cho hai mục đích là chiếu sáng tại các kho bãi và sử dụng trong sinh hoạt của bộ phận hành chính – văn phòng.

Lượng điện năng tiêu thụ trong năm 2019 của công ty như sau:

Khối lượng (kwh)	Chi phí (đồng)	Nguồn cung cấp
487.323	1.520.908.299	Công ty điện lực Hải An

TIÊU THỤ NƯỚC

Mục đích sử dụng: Do đặc thù của ngành kinh doanh nên Công ty chỉ sử dụng nước vào mục đích sinh hoạt cũng như là vệ sinh container, kho bãi.

Nguồn nước sử dụng: Nguồn Công ty sử dụng là nước máy được cung cấp bởi các đơn vị nước sạch trên địa bàn của các công ty con như Hải Phòng, Phú Thọ, Hà Nội, ...

Lượng nước tiêu thụ trong năm 2019 của Công ty như sau:

Khối lượng (m ³)	Chi phí (đồng)	Nguồn cung cấp
18.313	370.553.360	Công ty CP cấp nước Hải Phòng



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

THỰC HIỆN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ

- Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 02 lần/ năm
- Ký hợp đồng với Công ty môi trường đô thị để thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, công nghiệp
- Định kỳ tổ chức vệ sinh kho bãi, nạo vét hệ thống thoát nước... đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan tại công ty
- Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý chất thải nguy hại

Thực hiện chế độ báo cáo liên quan đến công tác môi trường theo đúng quy định và yêu cầu của cơ quan quản lý

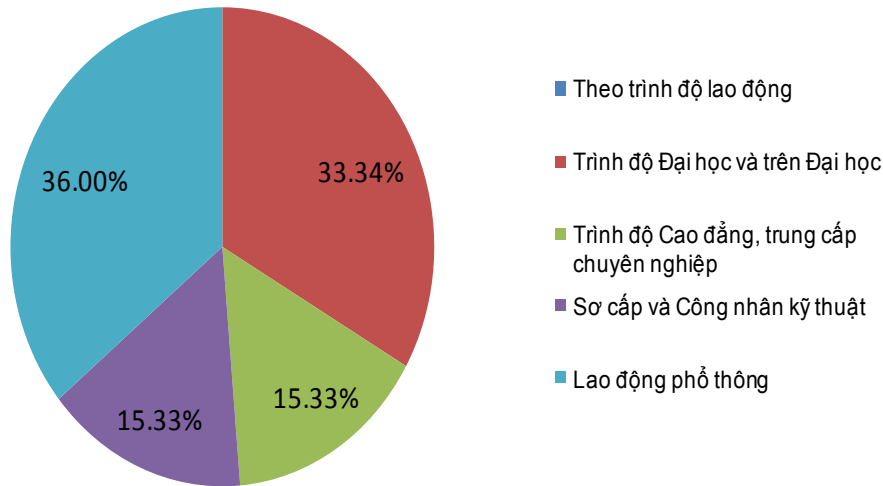
TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ MÔI TRƯỜNG

Công ty luôn luôn tuân thủ nghiêm ngặt cũng như thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật về môi trường. Vì vậy, trong suốt quá trình hoạt động, Công ty chưa từng bị nhắc nhở, xử phạt trong các vấn đề đối với môi trường.



ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Cơ cấu lao động năm 2019 theo trình độ



Đảm bảo quyền lợi của người lao động

- Đảm bảo sức khỏe và an toàn cho CBCNV:

- Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với người lao động về BHXH, BHYT, BHTN. Ngoài ra Công ty còn tiến hành mua Bảo hiểm tai nạn 24h cho các CBCNV.

- Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động 01 lần/ năm

- Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật lao động

- Cung cấp nước sạch tại nơi làm việc, trang bị bảo hộ lao động và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động như định kỳ kiểm định máy, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động...

- Đảm bảo phúc lợi cho CBCNV

- Đảm bảo mức thu nhập cao và ổn định cho CBCNV. Ngoài ra, Công ty cũng xây dựng chính sách lương - thưởng phù hợp và minh bạch.

- Chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV thông qua các hoạt động văn hóa – thể thao, các chương trình tham quan, du lịch, ...

- Hỗ trợ thường xuyên và kịp thời cho các CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo, ...

- Khuyến khích con em của CBCNV thi đua học tập bằng các phần quà ý nghĩa nhân các dịp tết thiếu nhi và Trung Thu.

- Đảm bảo bình đẳng giới

- Công ty cũng chú trọng đến vấn đề bình đẳng giới – bảo vệ quyền lợi của phụ nữ, với các minh chứng cụ thể như sau:
- Mức lương bình quân của người lao động nữ tương đương với mức lương bình quân của lao động nam.
- Các lao động nữ không gặp bất kỳ rào cản nào trong công việc cũng như phát triển sự nghiệp.
- Định kỳ hàng năm, Công ty có các chương trình dành riêng cho chị em phụ nữ nhân các dịp như Quốc tế phụ nữ 08/03 và Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10.

Đào tạo đối với người lao động

-. Số giờ đào tạo bình quân của mỗi CBCNV trong năm 2019 là 70-110h/CBCNV. Trong đó, có các chương trình đào tạo như sau:

STT	Các chương trình đào tạo	"Thời lượng (có thể tính dựa trên số buổi đào tạo/tuần hoặc số giờ đào tạo)"	Nội dung chương trình đào tạo
1	Chương trình đào tạo nội bộ, bên ngoài	50-80 giờ	Giới thiệu về Công ty sản phẩm dịch vụ, cơ cấu tổ chức, nội quy, quy định Công ty; Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ tay nghề theo ngành nghề kinh doanh của Công ty; Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn; Quản trị doanh nghiệp, quản trị kinh doanh, ngoại ngữ, tin học; Chương trình an ninh hàng hóa tại kho hàng theo tiêu chuẩn Quốc tế, Các kỹ năng liên quan khác...
2	Các chương trình khác (Phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động bảo vệ môi trường...)	20-30 giờ	Đào tạo lý thuyết các kiến thức cơ bản; thực tập, diễn tập xử lý các tình huống giả định theo thực tế...

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Công ty đã tham gia các hoạt động xã hội và cộng đồng như:

Chi ủng hộ quỹ vì Người nghèo Quận Hải An phát động

Chi ủng hộ mái ấm công đoàn quận Hải An, Hải Phòng

Ủng hộ cho quỹ bảo trợ người tàn tật và trẻ em mồ côi Quận Hải An, Hải Phòng

Ủng hộ Hội Người mù, Hội thanh niên xung phong Quận Hải An, TP Hải Phòng

Trợ cấp cho một số CBCNV trong Công ty có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hải Phòng, ngày 01 tháng 10 năm 2019

GIẤY ỦY QUYỀN

(Số: 25/TASA-UQ)

- Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải;

- Căn cứ vào quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải;

- Căn cứ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty,

Người ủy quyền: Ông Đào Việt Anh

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải.

CMND số: 012348941 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/02/2014.

Người được ủy quyền: Ông Phan Thanh Bình

Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải.

CMND số: 030800017 do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 12/11/2008.

Nội dung ủy quyền:

1. Trong phạm vi quyền hạn của mình, Ông Đào Việt Anh ủy quyền cho Ông Phan Thanh Bình ký các loại Báo cáo tài chính và các văn bản giải trình liên quan đến các loại Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải.
2. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Người ủy quyền, Công ty và trước pháp luật về công việc được ủy quyền.
3. Thời hạn ủy quyền: Việc ủy quyền này có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày ký giấy ủy quyền.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

TỔNG GIÁM ĐỐC
Phan Thanh Bình

NGƯỜI ỦY QUYỀN



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Đào Việt Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Tháng 03 năm 2020

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	8 - 25

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đào Việt Anh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Lê Thái Cường	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Phan Thanh Bình	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2019)
Ông Trần Tuấn Hùng	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
Ông Tạ Minh Nguyễn	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phan Thanh Bình	Tổng Giám đốc
Ông Lê Đức Bình	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 25 tháng 09 năm 2019)
Bà Trịnh Thị Huế	Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đào Việt Anh - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty. Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty đã ủy quyền cho Tổng Giám đốc ký báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 theo Giấy Ủy quyền số 25/TASA-UQ ngày 01 tháng 10 năm 2019.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của doanh nghiệp với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của doanh nghiệp và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Phan Thanh Bình
Tổng Giám đốc
Hải Phòng, ngày 12 tháng 03 năm 2020



Số: 083 /VACO/BCKIT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 03 năm 2020, từ trang 04 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là "Báo cáo tài chính hợp nhất").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Đức Tiến
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0517-2018-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2020



Ngô Tiến Thành
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 3754-2016-156-1

Văn Phòng tại Tp. Hồ Chí Minh
Lầu 6, tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ
P. 15, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (84-28) 3840 6818
Fax: (84-28) 3840 6616

Văn Phòng tại Tp. Đồng Nai
Số 79 Đ. Hà Huy Tập, P. Quyết Thắng
Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai
Tel: (84-251) 382 8560
Fax: (84-251) 382 8560

Văn Phòng tại Tp. Hải Phòng
Tầng 4, số 19, Đ. Điện Biên Phủ, P. Máy Tơ
Q. Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng
Tel: (84-225) 353 4655
Fax: (84-225) 353 4316

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		110.929.631.176	121.542.055.204
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	21.404.756.530	76.876.290.511
1. Tiền	111		15.404.756.530	28.852.457.083
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.000.000.000	48.023.833.428
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		45.000.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	45.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		38.098.186.942	37.737.814.595
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	24.340.547.325	24.694.944.086
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.239.343.370	3.360.845.164
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	10.518.296.247	9.682.025.345
IV. Hàng tồn kho	140	8	4.420.794.434	4.399.431.936
1. Hàng tồn kho	141		4.420.794.434	4.399.431.936
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.005.893.270	2.528.518.162
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	308.054.405	538.789.038
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.327.572.642	1.385.783.840
3. Thuế và các khoản phải thu của Nhà nước	153	16	370.266.223	603.945.284
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		102.931.609.680	104.893.489.817
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.145.239.293	4.791.711.890
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215		2.472.000.000	2.472.000.000
2. Phải thu dài hạn khác	216	7	2.295.943.318	2.319.711.890
3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	10	(1.622.704.025)	-
II. Tài sản cố định	220		92.282.086.617	85.167.378.414
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	85.970.678.930	78.426.747.803
- Nguyên giá	222		201.429.478.212	183.532.856.482
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(115.458.799.282)	(105.106.108.679)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	6.311.407.687	6.740.630.611
- Nguyên giá	228		12.418.804.956	12.418.804.956
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.107.397.269)	(5.678.174.345)
III. Bất động sản đầu tư	230	13	785.200.660	901.964.791
- Nguyên giá	231		2.429.441.525	2.429.441.525
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.644.240.865)	(1.527.476.734)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	5.781.347.408
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	5.781.347.408
V. Tài sản dài hạn khác	260		6.719.083.110	8.251.087.314
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	2.105.401.959	2.105.252.894
2. Lợi thế thương mại	269	14	4.613.681.151	6.145.834.420
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		213.861.240.856	226.435.545.021

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		18.378.534.066	17.945.380.512
I. Nợ ngắn hạn	310		14.854.174.948	13.138.548.211
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	8.803.618.255	7.139.453.992
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		276.948.525	461.782.120
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	1.469.446.827	1.618.847.544
4. Phải trả người lao động	314		1.264.138.456	1.205.131.815
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		827.652.600	166.311.750
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		15.090.911	15.090.909
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	2.168.711.740	2.117.292.109
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		28.567.634	414.637.972
II. Nợ dài hạn	330		3.524.359.118	4.806.832.301
1. Phải trả dài hạn khác	337	17	3.225.490.000	4.504.490.000
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		298.869.118	302.342.301
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		195.482.706.790	208.490.164.509
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	195.482.706.790	208.490.164.509
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		187.110.000.000	187.110.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		187.110.000.000	187.110.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		9.287.359.500	9.287.359.500
3. Cổ phiếu quỹ	415		(22.095.490.500)	(15.682.334.790)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.585.394.258	6.435.343.114
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		70.539.052	259.392.390
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		14.094.237.591	20.656.393.257
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		6.243.459.808	5.959.692.966
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		7.850.777.783	14.696.700.291
7. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		430.666.889	424.011.038
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		213.861.240.856	226.435.545.021

Nguyễn Thu Thủy
Người lập biểu
Hải Phòng, ngày 12 tháng 03 năm 2020.

Nguyễn Thu Thủy
Kế toán trưởng

Phan Thanh Bình
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	161.096.195.325	158.488.353.948
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		161.096.195.325	158.488.353.948
4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	20	125.465.592.081	121.974.209.122
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		35.630.603.244	36.514.144.826
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	3.062.115.744	3.041.680.658
7. Chi phí tài chính	22		52.883.765	41.982.933
- Bao gồm: Chi phí lãi vay	23		47.422.629	40.552.153
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	18.316.829.336	19.809.591.285
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - 26)	30		20.323.005.887	19.704.251.266
10. Thu nhập khác	31		420.431.967	440.540.594
11. Chi phí khác	32		14.025.175	80.541.923
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		406.406.792	359.998.671
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		20.729.412.679	20.064.249.937
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	24	4.481.917.514	5.353.737.736
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(3.473.183)	(15.834.804)
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		16.250.968.348	14.726.347.005
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		16.214.815.783	14.696.700.291
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		36.152.565	29.646.714
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	951	825



Nguyễn Thu Thủy
Người lập biểu
Hải Phòng, ngày 12 tháng 03 năm 2020



Nguyễn Thu Thủy
Kế toán trưởng



Phan Thanh Bình
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	20.729.412.679	20.064.249.937
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ	02	13.181.431.197	14.531.011.248
- Các khoản dự phòng	03	1.622.704.025	(1.500.000.000)
- (Lãi)/ Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	2.468.779	(1.593.790)
- (Lãi)/ Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3.307.492.892)	(3.331.276.532)
- Chi phí lãi vay	06	47.422.629	40.552.153
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	32.275.946.417	29.802.943.016
- Tăng, Giảm các khoản phải thu	09	(1.172.246.780)	(5.264.471.876)
- Tăng, Giảm hàng tồn kho	10	(21.362.498)	2.859.381.926
- Tăng, Giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	2.259.762.280	3.110.408.239
- Tăng, Giảm chi phí trả trước	12	230.585.568	731.235.864
- Tiền lãi vay đã trả	14	(47.422.629)	(40.552.153)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(4.400.366.671)	(6.532.421.325)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.594.357.064)	(599.433.235)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	27.530.538.623	24.067.090.456
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(12.504.977.865)	(6.050.022.759)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	570.909.091	1.032.727.273
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(45.000.000.000)	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.049.829.389	3.331.276.532
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(54.884.239.385)	(1.686.018.954)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	(6.413.155.710)	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	20.482.630.000	26.370.128.000
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(20.482.630.000)	(26.370.128.000)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(21.702.905.414)	(17.533.368.527)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(28.116.061.124)	(17.533.368.527)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(55.469.761.886)	4.847.702.975
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	76.876.290.511	72.026.993.746
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(1.772.095)	1.593.790
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	21.404.756.530	76.876.290.511


Nguyễn Thu Thủy
Người lập biểu
Hải Phòng, ngày 12 tháng 03 năm 2020


Nguyễn Thu Thủy
Kế toán trưởng


Phan Thanh Bình
Tổng Giám Đốc

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải (gọi tắt là Công ty) được hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200793081, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 14/03/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 14/05/2018.

Công ty có trụ sở tại: số 189 đường đi Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 187.110.000.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2019 là 11 người (tại ngày 31/12/2018 là 11 người).

Ngành nghề kinh doanh

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô, xe container;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị (không bao gồm tàu biển, máy bay, hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ thông quan; Vận tải đa phương thức (không bao gồm kinh doanh vận chuyển hàng không và kinh doanh hàng không chung); Dịch vụ logistics; Dịch vụ đại lý tàu biển;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm và chế phẩm vệ sinh;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (bao gồm cho thuê văn phòng, nhà xưởng);
- Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa đường sắt;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xếp dỡ hàng hóa; Cho thuê container;
- Cho thuê xe có động cơ.

Hoạt động kinh doanh chính: Thương mại và dịch vụ.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tên Công ty/ Chi nhánh	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Container Minh Thành	TP. Hải Phòng	99,95%	99,95%
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	TP. Hải Phòng	99,68%	99,68%
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên hải	TP. Hải Phòng	99,00%	99,00%
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên hải	TP. Hải Phòng	99,35%	99,35%
Công ty TNHH Vận tải Duyên hải Phú Thọ	Tỉnh Phú Thọ	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội	TP. Hà Nội	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải - Chi nhánh Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh		

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỤC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền) phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Theo quy định tại Điều 28 - Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý của Luật Kế toán số 88/2015/HQH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2015 có hiệu lực kể từ ngày kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, tài sản và công nợ được đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý tại thời điểm kết thúc năm tài chính. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo này, chưa có văn bản hướng dẫn trong việc áp dụng đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý, do đó, Công ty chưa áp dụng giá trị hợp lý trong trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị đã xem xét và áp dụng như sau:

- Công cụ tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành;
- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế;
- Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài các mục a và b trên đây) Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy, do đó Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết, hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế kinh doanh đó là 10 năm.

Lợi thế kinh doanh có được từ việc mua công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được tính vào giá trị ghi sổ của công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Lợi thế kinh doanh từ việc mua các công ty con được trình bày riêng như một loại tài sản có khác trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản ký quỹ.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả và các khoản vay.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Thời gian hữu dụng ước tính
	Số năm
Nhà cửa vật kiến trúc	03 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải	04 - 10
Thiết bị quản lý	03 - 10
Tài sản khác	03 - 10

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm chi phí sửa chữa tài sản cố định, giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo chính sách kế toán của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả. Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu: Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần: Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ: Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các bên được xác định là bên liên quan của Công ty trong năm bao gồm:

- Các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị;
- Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam: Cổ đông lớn;
- Ông Nguyễn Thành Lê: Cổ đông lớn;
- Bà Nguyễn Thị Nhung: Cổ đông lớn;
- Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs: Cổ đông lớn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	3.737.783.673	5.738.396.472
Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	2.266.140.072	1.842.731.240
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	205.734.458	215.266.772
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	778.675.854	2.222.854.492
Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội	5.638.461	29.537.328
Công ty TNHH Container Minh Thành	18.765.856	27.581.915
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	293.734.130	180.758.033
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	169.094.842	1.219.666.692
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.666.972.857	23.114.060.611
Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	2.895.990.990	15.554.844.889
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	3.801.438.512	1.855.925.272
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	505.090.910	1.903.821.935
Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội	105.224.077	116.883.806
Công ty TNHH Container Minh Thành	325.421.182	724.349.598
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	2.651.861.218	2.129.433.110
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	1.381.945.968	828.802.001
Các khoản tương đương tiền (i)	6.000.000.000	48.023.833.428
Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	6.000.000.000	48.023.833.428
Cộng	21.404.756.530	76.876.290.511

Ghi chú:

i. Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống.

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn	45.000.000.000	45.000.000.000	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn (i)	45.000.000.000	45.000.000.000	-	-

Ghi chú: (i) Là các khoản tiền gửi tại ngân hàng có kỳ hạn từ 6 tháng tại ngân hàng.

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	1.176.734.252	474.746.490
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	18.893.117.445	19.775.813.470
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	1.533.995.500	1.316.356.432
Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội	-	103.199.001
Công ty TNHH Container Minh Thành	345.905.404	448.135.464
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	1.063.746.442	957.046.624
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	1.327.048.282	1.619.646.605
Cộng	24.340.547.325	24.694.944.086

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

7. PHẢI THU KHÁC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn khác	10.518.296.247	9.682.025.345
Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	2.612.341.011	1.004.594.020
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	4.716.495.330	4.983.537.872
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	1.745.141.707	1.783.750.802
Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội	10.000.000	48.536.946
Công ty TNHH Container Minh Thành	10.000.000	29.872.500
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	374.400.000	386.500.000
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	1.049.918.199	1.445.233.205
Phải thu dài hạn khác	2.295.943.318	2.319.711.890
Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	5.000.000	28.768.572
Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội	35.943.318	35.943.318
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	2.255.000.000	2.255.000.000

8. HÀNG TỒN KHO

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
	VND	VND	VND	VND
a) Nguyên liệu, vật liệu	18.862.254	-	12.390.901	-
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	18.862.254	-	12.390.901	-
b) Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	385.021.590	-	385.021.590	-
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	385.021.590	-	385.021.590	-
c) Hàng hoá	4.016.910.590	-	4.002.019.445	-
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	2.947.929.163	-	2.947.929.163	-
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	1.068.981.427	-	1.054.090.282	-
Cộng	4.420.794.434	-	4.399.431.936	-

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Ngắn hạn	308.054.405	538.789.038
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định	116.902.283	208.706.685
- Phân bổ công cụ dụng cụ	21.600.001	136.811.285
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	169.552.121	193.271.068
Dài hạn	2.105.401.959	2.105.252.894
- Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	974.942.974	1.130.154.443
- Chi phí phân bổ công cụ dụng cụ	966.604.838	703.782.935
- Đo đạc bản đồ, lập quy hoạch bãi	18.939.397	41.666.667
- Chi phí trả trước dài hạn khác	144.914.750	229.648.849

10. DỰ PHÒNG PHẢI THU DÀI HẠN KHÓ ĐÒI

Đây là khoản dự phòng trích lập cho khoản phải thu tại Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

11. TĂNG/ GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Cộng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	129.755.882.783	8.073.274.718	44.840.065.268	863.633.713	183.532.856.482
Mua trong năm	-	146.000.000	1.248.869.091	-	1.394.869.091
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	18.361.460.164	747.237.182	-	-	19.108.697.346
Thanh lý nhượng bán	(487.095.762)	(108.995.670)	(1.922.140.364)	(88.712.911)	(2.606.944.707)
Số dư cuối năm	147.630.247.185	8.857.516.230	44.166.793.995	774.920.802	201.429.478.212
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	58.686.473.801	6.209.046.841	39.362.867.268	847.720.769	105.106.108.679
Khấu hao trong năm	9.243.699.161	329.783.542	3.050.728.769	11.232.670	12.635.444.142
Thanh lý nhượng bán	(487.095.762)	(108.995.670)	(1.597.949.196)	(88.712.911)	(2.282.753.539)
Số dư cuối năm	67.443.077.200	6.429.834.713	40.815.646.841	770.240.528	115.458.799.282
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số dư cuối năm	80.187.169.985	2.427.681.517	3.351.147.154	4.680.274	85.970.678.930
Số dư đầu năm	71.069.408.982	1.864.227.877	5.477.198.000	15.912.944	78.426.747.803

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hết khấu hao vẫn sử dụng tại ngày 31/12/2019 là 31.786.111.242 VND (Tại ngày 31/12/2018 là 22.381.443.154 VND).

12. TĂNG/ GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị: VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm	Cộng
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	12.348.804.956	70.000.000	12.418.804.956
Mua trong năm	-	-	-
Số dư cuối năm	12.348.804.956	70.000.000	12.418.804.956
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	5.608.174.345	70.000.000	5.678.174.345
Khấu hao trong năm	429.222.924	-	429.222.924
Số dư cuối năm	6.037.397.269	70.000.000	6.107.397.269
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số dư cuối năm	6.311.407.687	-	6.311.407.687
Số dư đầu năm	6.740.630.611	-	6.740.630.611

Nguyên giá tài sản cố định vô hình hết khấu hao vẫn sử dụng tại ngày 31/12/2019 là 122.110.133 VND (Tại ngày 31/12/2018 là 122.110.133 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

13. TĂNG/GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Đơn vị: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cộng
NGUYÊN GIÁ		
Số dư đầu năm	2.429.441.525	2.429.441.525
Số dư cuối năm	2.429.441.525	2.429.441.525
GIÁ TRỊ HAO MÒN LUY KẾ		
Số dư đầu năm	1.527.476.734	1.527.476.734
Khấu hao trong năm	116.764.131	116.764.131
Số dư cuối năm	1.644.240.865	1.644.240.865
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số dư cuối năm	785.200.660	785.200.660
Số dư đầu năm	901.964.791	901.964.791

14. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty TNHH Container Minh Thành	4.613.681.151	6.145.834.420
Cộng	4.613.681.151	6.145.834.420

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải trả người bán ngắn hạn	8.803.618.255	7.139.453.992
Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	371.276.100	318.049.705
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phù Thọ	227.533.600	158.249.000
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	5.485.207.000	4.361.993.700
Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội	11.667.827	76.445.047
Công ty TNHH Container Minh Thành	4.950.000	4.950.000
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	1.499.101.458	873.398.832
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	1.203.882.270	1.346.367.708

Các khoản nợ trên đều là nợ trong hạn và có khả năng trả nợ.

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Số phải thu	Số phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Số phải thu	Số phải nộp
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	256.795.002	4.332.928.548	4.312.313.710	8.642.933	286.052.773
Thuế thu nhập doanh nghiệp	603.945.284	616.781.398	4.481.917.514	4.400.366.671	361.623.290	456.010.247
Thuế thu nhập cá nhân	-	45.271.144	827.427.221	795.314.558	-	77.383.807
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	700.000.000	2.776.332.900	2.826.332.900	-	650.000.000
Thuế môn bài	-	-	19.000.000	19.000.000	-	-
Cộng	603.945.284	1.618.847.544	12.437.606.183	12.353.327.839	370.266.223	1.469.446.827

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

17. PHẢI TRẢ KHÁC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Ngắn hạn	2.168.711.740	2.117.292.109
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	520.989.600	447.749.500
- Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	520.989.600	447.749.500
Các khoản phải trả phải nộp khác	1.647.722.140	1.669.542.609
- Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	624.251.426	763.427.897
- Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	11.477.000	24.307.513
- Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	867.474.700	-
- Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội	-	25.000.000
- Công ty TNHH Container Minh Thành	-	-
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	140.074.614	502.193.787
- Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	4.444.400	354.613.412
Dài hạn	3.225.490.000	4.504.490.000
Nhận ký cược ký quỹ dài hạn	3.225.490.000	4.504.490.000
- Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	3.000.000	3.000.000
- Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	2.940.000.000	4.221.300.000
- Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	63.490.000	61.190.000
- Công ty TNHH Container Minh Thành	219.000.000	219.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	LNST chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	187.110.000.000	9.287.359.500	(15.682.334.790)	6.294.093.751	-	24.365.867.017	517.985.954	211.892.971.432
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	14.696.700.291	29.646.714	14.726.347.005
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	174.438.601	474.111.845	(18.067.679.854)	-	(17.419.129.408)
Giảm khác	-	-	-	(33.189.238)	(214.719.455)	(338.494.197)	(123.621.630)	(710.024.520)
Số dư đầu năm nay	187.110.000.000	9.287.359.500	(15.682.334.790)	6.435.343.114	259.392.390	20.656.393.257	424.011.038	208.490.164.509
Tăng vốn trong kỳ	-	-	(6.413.155.710)	-	-	-	-	(6.413.155.710)
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	16.214.815.783	36.152.565	16.250.968.348
Phân phối lợi nhuận (i)	-	-	-	150.051.144	406.929.662	(21.870.717.442)	-	(21.313.736.636)
Tăng/Giảm khác	-	-	-	-	(595.783.000)	(906.254.007)	(29.496.714)	(1.531.533.721)
Số dư cuối năm nay	187.110.000.000	9.287.359.500	(22.095.490.500)	6.585.394.258	70.539.052	14.094.237.591	430.666.889	195.482.706.790

Ghi chú:

(i) Khoản phân phối lợi nhuận gồm có:

a. Phân phối lợi nhuận tại Công ty mẹ: Thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết đại hội cổ đông số 01/NQ-DHĐCD ngày 20/04/2019 như sau:

	Số tiền
	VND
Chi trả cổ tức năm 2018	13.412.107.514
Chi trả cổ tức năm 2019	8.364.038.000
Quỹ khen thưởng phúc lợi	31.523.976
Quỹ đầu tư phát triển	31.523.976
Quỹ phát triển thị trường (Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu)	31.523.976
	21.870.717.442

b. Trích quỹ tại các công ty con với tổng số tiền là 375.405.686 VND.

Số cổ tức Công ty đã trả trong năm là 21.702.039.214 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.711.000	18.711.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	18.711.000	18.711.000
+ Cổ phiếu phổ thông	18.711.000	18.711.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	1.982.924	1.395.734
+ Cổ phiếu phổ thông	1.982.924	1.395.734
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.728.076	17.315.266
+ Cổ phiếu phổ thông	16.728.076	17.315.266
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá (VND)	10.000	10.000

Chi tiết vốn đầu tư của Chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Vốn góp của các Cổ đông	167.280.760.000	173.152.660.000
Cổ phiếu quỹ	19.829.240.000	13.957.340.000

Tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng

Theo Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 14/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/04/2015:

Số lượng chứng khoán chào bán	3.303.000	Cổ phiếu
Giá trị cổ phiếu theo giá chào bán	37.984.500.000	VND
Chi phí phát hành cổ phiếu	142.000.000	VND
Tổng số lượng huy động vốn từ đợt chào bán	37.842.500.000	VND
Ngày hoàn thành đợt chào bán	24/07/2015	

Tổng số tiền huy động từ đợt chào bán, Công ty đang gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền (số dư tại 31/12/2019 là 26.000.000.000 VND) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Hải Phòng (số dư tại 31/12/2019 là 25.000.000.000 VND).

19. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Doanh thu bán	29.300.254.753	29.245.854.497
Doanh thu vận tải	99.663.939.862	91.225.702.444
Doanh thu khai thác CFS	18.955.617.597	20.125.170.621
Doanh thu dịch vụ khác	13.176.383.113	17.891.626.386
Cộng	161.096.195.325	158.488.353.948

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***20. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Giá vốn bãi	25.508.164.382	18.938.155.845
Giá vốn dịch vụ vận tải	75.551.226.221	69.094.497.080
Giá vốn khai thác CFS	16.647.666.950	17.735.321.140
Giá vốn dịch vụ khác	7.758.534.528	17.706.235.057
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(1.500.000.000)
Cộng	<u>125.465.592.081</u>	<u>121.974.209.122</u>

21. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu	5.662.706.478	5.180.764.841
Chi phí nhân công	16.396.519.187	16.386.169.712
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.181.431.197	14.531.011.248
Chi phí dịch vụ mua ngoài	101.126.308.888	94.873.831.586
Chi phí khác bằng tiền	4.262.755.030	4.319.764.746
Lợi thế thương mại	1.532.153.269	5.696.000.790
Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	1.622.704.025	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(1.500.000.000)
Cộng	<u>143.784.578.074</u>	<u>139.487.542.923</u>

22. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.060.774.969	3.034.274.739
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.340.775	7.405.919
Cộng	<u>3.062.115.744</u>	<u>3.041.680.658</u>

23. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên	5.390.648.742	5.056.201.869
Chi phí khấu hao tài sản cố định	594.305.467	762.981.205
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.296.826.825	5.396.832.411
Thuế phí, lệ phí	2.793.332.900	2.095.879.907
Chi phí bằng tiền khác	86.858.108	801.695.103
Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	1.622.704.025	-
Lợi thế thương mại	1.532.153.269	5.696.000.790
Cộng	<u>18.316.829.336</u>	<u>19.809.591.285</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

24. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	653.468.555	394.049.700
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	2.532.682.436	3.203.703.086
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	922.472.464	821.010.377
Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội	-	60.429.406
Công ty TNHH Container Minh Thành	-	162.456.965
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	299.620.212	33.035.306
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	73.673.847	679.052.896
Cộng	4.481.917.514	5.353.737.736

25. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	16.214.815.783	14.696.700.291
Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	306.185.997	406.929.662
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	15.908.629.787	14.289.770.629
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	16.728.076	17.315.266
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	951	825
Mệnh giá trên mỗi cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

Ghi chú:

- (i) Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019, Công ty tạm trích Quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2019 là 306.185.997 VND. Số liệu so sánh năm trước được trình bày lại do trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết đại hội cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2019.

26. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý:

Khu vực địa lý

Trong năm, hoạt động của Công ty chỉ diễn ra tại khu vực Miền Bắc, trong lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh dịch vụ: Dịch vụ CFS, dịch vụ bãi, dịch vụ vận chuyển...
Kinh doanh khác: Bán hàng hóa, thành phẩm...

Thông tin về kết quả kinh doanh về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Đơn vị: VND

Năm nay	Doanh thu theo bộ phận	Chi phí theo bộ phận	Kết quả kinh doanh theo bộ phận
Kinh doanh dịch vụ	147.919.812.212	117.707.057.553	30.212.754.659
Kinh doanh thương mại	13.176.383.113	7.758.534.528	5.417.848.585
Cộng	161.096.195.325	125.465.592.081	35.630.603.244

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

27. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	(21.404.756.530)	(76.876.290.511)
Nợ thuần	-	-
Vốn chủ sở hữu	<u>195.482.706.790</u>	<u>208.490.164.509</u>
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	<u>0,00%</u>	<u>0,00%</u>

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

Các loại công cụ tài chính

	<u>Giá trị ghi sổ</u>		<u>Giá trị hợp lý</u>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.404.756.530	76.876.290.511	21.404.756.530	76.876.290.511
Phải thu khách hàng và phải thu khác	39.626.786.890	39.168.681.321	39.626.786.890	39.168.681.321
Tổng cộng	<u>61.031.543.420</u>	<u>116.044.971.832</u>	<u>61.031.543.420</u>	<u>116.044.971.832</u>
Công nợ tài chính				
Phải trả người bán và phải trả khác	14.197.819.995	13.761.236.101	14.197.819.995	13.761.236.101
Chi phí phải trả	827.652.600	166.311.750	827.652.600	166.311.750
Tổng cộng	<u>15.025.472.595</u>	<u>13.927.547.851</u>	<u>15.025.472.595</u>	<u>13.927.547.851</u>

Công ty đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán theo giá gốc và dự phòng. Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

27. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 1 - 5 năm</u>	<u>Tổng</u>
	VND	VND	VND
Tại ngày cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.404.756.530	-	21.404.756.530
Phải thu khách hàng và phải thu khác	34.858.843.572	4.767.943.318	39.626.786.890
Tổng cộng	56.263.600.102	4.767.943.318	61.031.543.420
Tại ngày cuối năm			
Phải trả người bán và phải trả khác	10.972.329.995	3.225.490.000	14.197.819.995
Chi phí phải trả	827.652.600	-	827.652.600
Tổng cộng	11.799.982.595	3.225.490.000	15.025.472.595
Chênh lệch thanh khoản thuần	44.463.617.507	1.542.453.318	46.006.070.825
	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 1 - 5 năm</u>	<u>Tổng</u>
	VND	VND	VND
Tại ngày đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	76.876.290.511	-	76.876.290.511
Phải thu khách hàng và phải thu khác	34.376.969.431	4.791.711.890	39.168.681.321
Tổng cộng	111.253.259.942	4.791.711.890	116.044.971.832
Tại ngày đầu năm			
Phải trả người bán và phải trả khác	9.256.746.101	4.504.490.000	13.761.236.101
Chi phí phải trả	166.311.750	-	166.311.750
Tổng cộng	9.423.057.851	4.504.490.000	13.927.547.851
Chênh lệch thanh khoản thuần	101.830.202.091	287.221.890	102.117.423.981

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

28. GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị	1.442.289.300	1.420.893.729

29. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất là số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán. Số liệu so sánh trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất là số liệu được trình bày lại theo phương pháp gián tiếp.



Nguyễn Thu Thủy
Người lập biểu
Hải Phòng, ngày 12 tháng 03 năm 2020



Nguyễn Thu Thủy
Kế toán trưởng



Phan Thanh Bình
Tổng Giám đốc



Hải Phòng, ngày 01. tháng 04. năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Người đại diện theo pháp luật



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đào Việt Anh